**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CUỐN SÁCH**

**“HỆ GIÁ TRỊ VĂN HOÁ VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM”**

**I. Thông tin khái quát về cuốn sách**

Cuốn sách **" *Hệ giá trị văn hoá và con người Việt Nam*”** do ***PGS.TS Từ Thị Loan*** tuyển chọn, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc xuất bản năm 2018.

Cuốn sách ra mắt vào khoảng giữa nhiệm Kỳ ĐH Đảng lần thứ XII (2016-2021). Cuốn sách là sản phẩm chắt lọc của nhiều tác giả vốn là nhà quản lý, là các nhà nghiên cứu đầu ngành văn hoá như Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Thị Loan, Hoàng Chí Bảo, Hồ Sỹ Quý, Trần Văn Bính, Trần Ngọc Thêm, Phạm Xuân Nam, Nguyễn Chí Bền, Đinh Xuân Dũng, Lê Hồng Lý và các tác giả khác.

**II. Lý do chọn cuốn sách**

*-* Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 219-KH/HVCTKV I ngày 02/4/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I về việc giới thiệu sách chuyên môn bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và góp phần phát triển văn hóa đọc tại Học viện khu vực I.

*-* Thực hiện theo TB Số 1220- 31/01/2023 kèm Phụ lục 01- Danh sách giới thiệu sách cấp Học viện

- Cuốn sách góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để người đọc hiểu thêm về ***"Hệ giá trị văn hoá và con người Việt Nam”*** tronggiai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và gắn với lịch sử đất nước hôm nay.

Cuốn sách sẽ giúp người đọc gia tăng thêm tri thức, bổ sung thêm cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn để phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch chống phá đường lối của Đảng, chống phá con đường và mục tiêu phát triển chung của Việt Nam hiện nay. Nội dung cuốn sách góp phần nâng cao trình độ lý luận, trình độ chuyên môn phục vụ trong nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị của người đọc.

Cuốn sách là tài liệu tham khảo, hỗ trợ cho nghiên cứu, triển khai công việc nêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII: “Khơi dậy khát vọng

phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững. Phải có cơ chế chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất tinh thần và hạnh phúc của nhân dân[[1]](#footnote-1)”.

**III. Nội dung cốt lõi của cuốn sách**

Cuốn sách ***Hệ giá trị văn hoá và con người Việt Nam*** có 699 trang, in và phát hành 930 bản, không chia thành các chương nội dung theo thông lệ mà là tập hợp gồm 33 bài viết từ 33 tác giả hoặc nhóm tác giả.Họ đúc kết từ trải nghiệm cá nhân, từ nhiệm vụ của các nghiên cứu lớn nhỏ, có nghiên cứu khởi đầu của các ThS và nghiên cứu sinh, có nghiên cứu khái quát kết quả thực thi nhiệm vụ nghiên cứu từ các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ trọng yếu, có nghiên cứu thực sự tâm huyết, đáng để suy ngẫm và tiếp tục hoàn thiện của các nhà khoa học… Tất cả 33 bài viết cho thấy các nội dung có thể khai thác, tìm hiểu "Hệ giá trị văn hoá và con người Việt Nam” trên nhiều chiều cạnh văn hoá, con người, lãnh, chỉ đạo, quản lý các nguồn lực, tổ chức, khai thác các nguồn lực v…v…

Thời điểm phát hành năm 2018, cuốn sách có 8 bài viết của các GS đầu ngành. Có 14 bài viết của các PGS chuyên ngành. Có 6 bài viết của các TS và TSKH. Có 5 bài của ThS và NCS. Dù cho phổ của trình độ tri thức, vị trí công tác khác nhau, nội dung chất lượng viết của 33 bài viết không đồng đều song cơ bản các bài viết đều tập trung hướng về hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam.

**1. BỐI CẢNH TÌM TÒI ĐỔI MỚI CỦA VIỆT NAM VỀ “HỆ GIÁ TRỊ VĂN HOÁ, CON NGƯỜI VIỆT NAM” QUA CHỦ ĐỀ SÁCH**

Xuất phát từ góc nhìn và cách tiếp cận khác nhau, 33 bài viết đã thể hiện những ý kiến, quan điểm phong phú, đa chiều, thậm chí trái ngược nhau về các vấn đề liên quan. Chủ biên sưu tầm, tập hợp 33 bài viết vào cuốn sách đã thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của từng cá nhân - tác giả và nhóm tác giả, sự tôn trọng người đọc, để người đọc rộng đường tham khảo, bàn luận từ nhiều góc nhìn, nhiều cách tiếp cận khoa học. Nội dung 33 bài viết được sắp xếp theo các chủ đề: **văn hóa, con người, gia đình, thế hệ trẻ, giáo dục nhà trường, kinh nghiệm quốc tế** đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Những vấn đề được nêu, gợi mở trong từng bài viết góp phần thúc đẩy sự quan tâm tìm hiểu về Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam của người đọc khi họ thụ đắc tác phẩm. Qua đó, góp phần hoàn thiện, đồng thuận hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn sách xuất bản và hiện tại hôm nay ở từng vị trí sống, công tác của mỗi người đọc.

*1.1. Cuốn sách nêu vấn đề trong văn hóa, con người, gia đình, thế hệ trẻ, giáo dục nhà trường, kinh nghiệm quốc tế Việt Nam học hỏi, tìm cách giải quyết*

“Tình huống có vấn đề” trong thực trạng của Việt Nam - một quốc gia đầy tiềm năng sau chiến thắng lẫy lừng trong cuộc chiến chống ngoại xâm, lẽ ra phải phát triển mạnh mẽ, hoàn thành tốt ***"Hệ giá trị văn hoá và con người Việt Nam”*** lại tốn khá nhiều thời gian mà chưa làm được. Tình huống trong đời sống xã hội xuất hiện ngày càng nhiều hiện tượng lệch chuẩn và các hiện tượng phi/phản văn hoá phức tạp, chưa từng có. Có nhiều nguyên nhân: do thiên tai, địch họa, cô vít…, nhưng nguyên nhân chính là chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về vị trí, vai trò của văn hoá, con người, về mục tiêu giáo dục các hệ học chưa thực sự đi vào mọi lĩnh vực cuả đời sống thực tiễn, cần xem xét, rà soạt thêm.

*1.2. Cuốn sách đề cập đến văn hóa, con người, gia đình, thế hệ trẻ, giáo dục nhà trường, kinh nghiệm quốc tế Việt Nam có thể tham khảo trong công cuộc CHN, HĐH, đổi mới, giao lưu, hội nhập toàn cầu, trong hiện tại*

Cuốn sách hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn về hệ giá trị văn hóa và con người; nghiên cứu, khảo sát thực trạng biến động hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại, từ đó xác định nội dung hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm triển khai thực hiện hệ giá trị đó trong thực tiễn cho hiệu quả

Đặt nội dung sách “Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam” trước đòi hỏi của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước hôm naysẽ thấy các giá trị của sách.

*1.3. Cuốn sách đề cập đến văn hóa, con người, gia đình, thế hệ trẻ, giáo dục nhà trường, kinh nghiệm quốc tế- những chủ đề quan trọng nhất tác động đến việc xác định, thực hiện và kết quả thực hiện đường lối, đến việc hình thành tư duy và hành động thực tiễn xây dựng, hoàn thện hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam*

***“Hệ giá trị văn hoá và con người Việt Nam****”* do PGS TS Từ Thị Loan tuyển chọn góp phần bổ sung các vấn đề lý luận – thực tiễn đang đặt ra trong quá trình tiếp tục “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam” hiện nay.

**2. NỘI DUNG BÀI VIẾT CỦA TÁC GIẢ CHỦ BIÊN TUYỂN CHỌN NỘI DUNG SÁCH**

***Hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn (TS. Nguyễn Ngọc Thiện; PGS.TS. Từ Thị Loan- 37 tr)***

Bài viết chung của 2 tác giả quan trọng này có 6 mục La mã

**I. Cơ sở lý luận về hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người**

**1. Một số khái niệm cơ bản** về giá trị từ các ngành khoa học khác nhau: triết học, kinh tế, học, toán học, xã hội học, tâm lý học, văn hóa học, nghệ thuật học. Nêu các cách tiếp cận khác nhau: từ chủ thể, khách thể và các mối quan hệ. Bài viết xác định các khái niệm sau:

**- Giá trị:** Ở góc độ triết học *giá trị là tầm quan trọng, tích cực hoặc tiêu cực của các khách thể*. Tiếp cận như vậy mọi sự vật, hiện tượng trong cuộc sống đều có mặt tích cực và tiêu cực. Đúng-sai, thiện - ác, đẹp xấu… Chúng đều là các giá trị: Giá trị tích cực và giá trị tiêu cực.,

- Góc độ xã hội học, Nhà xã hội học hiện đại Mỹ định nghĩa: *Tất cả những gì có lợi, đáng ham chuộng hoặc kính phục đối với con người hoặc nhóm đều có một giá trị.*

- Từ cách tiếp cận tổng hợp chủ thể khách thể và các mối quan hệ, Trần Ngọc Thêm có định nghĩa: *“Giá trị là tính chất của khách thể được chủ thể đánh giá là tích cực trong so sánh với các khách thể khác cùng loại. Trong một bối cảnh không gian, thời gian cụ thể.”*

- Từ cách tiếp cận của văn hóa học, bài viết lựa chọn khái niệm giá trị như sau: *“Giá trị là những đánh giá của con người về hiện tượng tự nhiên xã hội và tư, duy theo hướng cái đó là cần, là tốt, là hay,,* là đẹp, hay đó chính là những cái được con người cho là chân thiện mỹ giúp khẳng định và nâng cao bản chất người. Một khi những nhận thức giá trị ấy đã hình thành và định hình, nó chi phối cách suy nghĩ, niềm tin, hành vi tình cảm của con người. (Đây là điểm khác biệt với cách hiểu của triết học cho rằng có giá trị tích cực và giá trị tiêu cực)

**- Hệ giá trị:** Nhiều giá trị liên kết với nhau tạo thành hệ giá trị. Giá trị được cấu trúc theo một trật tự thứ bậc nhất định.

**Hệ giá trị tổng quát** bao gồm những giá trị chung nhất, mang tính phổ quát có vai trò định hướng đối với tư duy và hành động của cả cộng đồng**. Hệ giá trị bộ phận** là những giá trị có vai trò định hướng trong từng lĩnh vực của đời sống con người.

**Hệ giá trị gốc** nằm ở các cấp độ đầu tiên trong các cấp giá trị, chi phối và phái sinh ra các giá trị còn lại ở cấp độ thấp hơn. Từ hệ giá trị gốc có thể triển khai thành **các hệ giá trị cụ thể** sát hợp với từng đối tượng, lĩnh vực khác nhau trong xã hội.

**- Văn hoá:** Hiểu theo định nghĩa rộng nhất của Unesco *“là tổng thể những nét riêng biệt về tinh thần và vật chất, trí tuệ và cảm xúc, quyết định tính cách một xã hội hay một nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị tập tục và tín ngưỡng”* (Quyết nghị của Hội nghị về chính sách văn hóa tại Mehico 1982)

- Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó, tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.”*

- Trần Ngọc Thêm trong Cơ sở văn hóa Việt Nam: *“Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình.”*

**- Hệ giá trị văn hóa:** Hiểu theo nghĩa rộng bao hàm các giá trị con người, giá trị xã hội, giá trị quốc gia. Như vậy, nói đến **hệ giá trị văn hóa** là nói tới **hệ giá trị Việt Nam**. Từ **hệ giá trị tổng quát** hay **hệ giá trị gốc** này. Có thể chiết xuất ra các **hệ giá trị bộ phận**, **hệ giá trị phái sinh** gồm: Hệ giá trị chuẩn mực con người, hệ giá trị cho từng ngành nghề, tầng lớp cụ thể trong xã hội.

**- Giá trị con người:** Là những giá trị thể hiện phẩm chất đạo đức, năng lực của con người; là những đánh giá về con người thông qua các mối quan hệ của họ với người khác, với cộng đồng, với bản thân, với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. **Giá trị chuẩn mực con người** là những giá trị mang tính nguyên tắc trở thành tiêu chuẩn, khuôn mẫu được các thành viên trong xã hội thừa nhận để hướng tới. **Giá trị** có tính chất định hướng hành vi con người, đòi hỏi thực hành một cách tự giác, **giá trị chuẩn mực** thành quy chuẩn, có tính bắt buộc, ai làm sai, ngoài chuẩn mực sẽ bị dư luận xã hội lên án. **Hệ giá trị văn hóa** là những cái tiềm ẩn, **hệ giá trị chuẩn mực** là cái con người thực hiện hàng ngày.

**2. Một số quan điểm, lý thuyết về hệ giá trị văn hóa và con người**

**- Về hệ giá trị văn hóa:** Cách tiếp cận khác nhau nhìn nhận về giá trị văn hóa, cấu trúc của hệ giá trị văn hoá, các loại hình giá trị văn hóa khác nhau: Tiếp cận theo tầm quan trọng của giá trị; Theo thành tố văn hóa; Theo chủ thể văn hóa; Theo không gian từ góc nhìn, chiều kích có cấu trúc; Theo thời gian (tr12-13)

**- Về hệ giá trị con người.** Bài viết chọn so sánh 2 mô hình lý thuyết nổi tiếng thế giới của E.Spranger và C. Morris. Cả hai mô hình đều lấy cơ sở giá trị là tôn trọng con người, sinh mạng con người - vấn đề gốc rễ của tồn tại con người để xem xét. E.Spranger sử dụng phương pháp thấu hiểu để khảo sát một số giá trị của con người, rút ra 6 mô hình: Mô hình lý luận, mô hình kinh tế, mô hình thẩm mỹ, mô hình xã hội, mô hình quyền lực, mô hình tôn giáo. 6 mô hình này là thang giá trị chi phối mọi hành vi, lối sống, ứng xử của các cá nhân.

C.Morris tổng kết những nền tảng triết học nhân sinh chủ yếu trong lịch sử tư tưởng, rút ra ba loại hình cơ bản liên quan đến cách sống con người. Từ đó đưa ra 13 cách sống cơ bản, gồm: trung dung, triệt để, yêu thương, thụ lạc, hợp tác, nỗ lực, đa sắc, an lạc, thụ nhận, kìm nén, suy tưởng, hành động phục vụ.

**II. Tổng quan các công trình nghiên cứu đi trước về hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam**

**1. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam.**

**a. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống:** Tổng hợp các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước để có cái nhìn toàn diện về hệ giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống, những giá trị này luôn gắn với những đặc trưng làm nên bản sắc văn hóa Việt Nam.,

- Một tác giả người ý Palazzoli khắc họa: *“huyền thoại về một dân tộc nhỏ bé, dũng cảm và đầy tự hào của một dân tộc khôn ngoan, hiệu quả và cần cù” “một đất nước Việt Nam dễ mến và tuyệt vọng, hay nổi cáu và ngoan cố về một số niềm tin không thể phá vỡ, nhưng cũng là một đất nước tinh tế, cởi mở với đối thoại và đang mời gọi những nền văn hóa khác”*

- Những năm 1980, GS.Trần Văn Giàu đã đưa ra bảng giá trị của dân tộc Việt Nam, gồm 7 giá trị: *yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa.*Yêu nước trở thành chủ nghĩa yêu nước và là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử Việt Nam, từ cổ đại đến hiện đại.

- GS. Nguyễn Hồng Phong khẳng định *lòng yêu nước, yêu quê hương* là giá trị cơ bản nhất trong văn hóa Việt Nam truyền thống. Cùng những giá trị khác như: *gắn bó cộng đồng; lòng nhân ái; trọng đạo đức; trọng học thức và yêu cái đẹp.*

- GS.Phan Ngọc Tổng kết 5 giá trị cốt lõi tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam: *Sự quan tâm đến nhau; tinh thần đoàn kết; hòa thuận trong gia đình; lòng thương người; coi trọng con người, không kể giàu nghèo***.**

GS.Trần Đình Hượu cho rằng tinh thần chung của văn hóa Việt Nam là *thiết thực, linh hoạt, dung hòa. Không có khát vọng để hướng đến những sáng tạo lớn mà nhạy cảm, tinh nhanh, khôn khéo gỡ các khó khăn, tìm, được sự bình ổn.*

GS.TS Nguyễn Ngọc Quang đúc kết 7 giá trị tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam: *Tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường; Truyền thống đoàn kết vì đại nghĩa dân tộc; Lao động cần cù sáng tạo; Tính thích nghi và hội nhập; Lối ứng xử mềm mỏng; Truyền thống hiếu học, trọng học vấn trọng nghĩa khí; Tính cộng đồng và tinh thần nhân ái, khoan dung “thương người như thể thương thân”*

**b. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập**

Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập có rất nhiều tác giả nghiên cứu đề cập đến vấn đề Hệ giá trị văn hóa Việt Nam. Bài viết 37 trang này đã kế thừa, tham khảo và chọn tổng kết theo 2 tác giả sau:

- GS.TS. Ngô Đức Thịnh khảo sát sự biến đổi của 19 giá trị văn hóa Việt Nam, từ đó xác định 5 giá trị đứng hàng đầu cần bảo tồn, làm giàu, phát huy trong đổi mới, hội nhập. Cụ thể là: *Yêu nước, đoàn kết, cần cù, anh hùng, yêu gia đình/ làng xóm.*

- GS.TSKH Trần Ngọc Thêm chắt lọc những giá trị cốt lõi đã được đề xuất trong các công trình nghiên cứu trước, kiểm chứng thêm bằng một khảo sát công phu trên cả nước, đề xuất hệ giá trị Việt Nam gồm 2 giá trị xã hội và 8 giá trị con người. Tạo thành 5 nhóm: *dân chủ và pháp quyền; yêu nước và nhân ái; trung thực và bản lĩnh, trách nhiệm và hợp tác, tính khoa học và sáng tạo*

**c. Nhận xét về những hệ giá trị văn hóa Việt Nam đã được đúc kết**

Bài viết này đưa ra 3 nhận xét sau khi tổng hợp so sánh, đối chiếu các quan điểm khác nhau về hệ giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống và đương đại:

- Việc xác lập hệ giá trị văn hóa Việt Nam dựa trên cơ sở bản sắc truyền thống, coi bản sắc dân tộc là cái lõi, cái gốc để xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam

- Chủ nghĩa yêu nước là chuẩn mực cao nhất, giá trị cốt lõi căn bản nhất của văn hóa Việt Nam. Tinh thần cố kết cộng đồng dựa trên sự đoàn kết về lợi ích, sự tương thân, tương ái, đùm bọc lẫn nhau cũng được đề cập, nhấn mạnh

- Các giá trị văn hóa Việt Nam được đưa ra một cách cảm tính, suy luận, tư biện chưa được kiểm chứng bằng các điều tra xã hội học mang tính thực tiễn.,

**2. Hệ giá trị con người Việt Nam qua các công trình nghiên cứu đi trước.**

**a. Hệ giá trị con người Việt Nam truyền thống**

- Nhiều nghiên cứu của các nhà dân tộc học Pháp thời pháp thuộc đã kết luận trong cuốn “Hiểu biết về Việt Nam” (1954): “Mặc dầu nghèo khó, họ (người Việt Nam) không sống đê tiện, mặc dầu cố lao mình đi tìm mối lợi cực nhỏ và hạ mình đi tìm công việc với tiền thù lao rẻ mạt, họ vẫn tạo dựng nên một nền văn minh cân đối và hợp lý. Không thấy có ở những nước phát triển hơn nhiều, có thể so sánh với mọi nền văn hóa cổ điển lớn”

- Cuốn sách “Tâm lý học dân tộc An Nam”, (1904), Paul Giaran nhận xét: “Lịch sử vương quốc An Nam đã làm cho người ta nghĩ rằng nhân dân An Nam đã có một ý chí kiên quyết và mạnh mẽ, mà nếu không có nó, đã không thể giành lại nền độc lập và đã chiến thắng giặc ngoại xâm”

- Tính cách chân dung con người Việt Nam được làm rõ trong tác phẩm “Chân dung và tính cách người An Nam” của Ch. Martin Saint Leson (1912), và cuốn “Hiểu biết về Việt Nam” của Pierre Huard, Maurie Durand (1954)

- Thập niên 80 của thế kỷ XX. Học giả người Ý – C.G.Palazzoli trong công trình “Việt Nam giữa hai huyền thoại” đã nêu 7 giá trị tiêu biểu của người Việt Nam: “Ý thức giữ phẩm giá không chịu để mất trong bất cứ thử thách nào; Nết cần cù có thể lấp biển; Lịch thiệp… tế nhị khiến cho không khí ở đây không thô lỗ, nặng nề; Một sự tinh tế, cố tình chẻ, sợi tóc làm tư; Tính dè dặt kéo dài sự cân nhắc, xét đoán, quyết định; Tính thực dụng, khả năng thích ứng khéo léo và sáng suốt với mọi tình huống; Đặc biệt là lãng mạn, đa cảm”

- Học giả Đào Duy Anh tổng kết 7 nét tính cách tiêu biểu của người Việt Nam: Sức ký ức (trí nhớ) tốt, thiên về nghệ thuật và trực giác; Ham học thích văn chương; Ít mộng tưởng (thiết thực); Sức làm việc khó nhọc (cần cù), ở mức độ ít dân tộc bì kịp; Giỏi chịu khổ và hay nhẫn nhục; Chuộng hòa bình, song ngộ sự thì cũng biết hy sinh vì đại nghĩa; Khả năng bắt chước, thích ứng và dung hóa rất tài”. Người Việt “đại khái thông minh” nhưng “trí tuệ lỗi lạc phi thường” thì ít người có được; người Việt vừa yêu khoa học, vừa yêu nghệ thuật nhưng giàu chí nghệ thuật hơn khoa học.

- Sử gia Trần Trọng Kim tổng kết về người Việt Nam: “Trí tuệ minh mẫn, học chóng hiểu, khéo chân tay, nhiều người sáng dạ, nhớ lâu, lại có tính hiếu học, trọng sự học thức, quý sự lễ phép, mến điều đạo đức, lấy sự nhân, nghĩa, lễ, trí, tín làm năm đạo thường cho sự ăn ở. Tuy vậy vẫn hay có tính tinh vặt, cũng có khi quỷ quyệt và hay bài bác, nhạo chế, thường thì nhút nhát… và muốn sự hòa bình, nhưng mà đã đi ra trận mạc thì cũng có can đảm, biết giữ kỷ luật”

Tính cách, hạn chế tiêu biểu của người Việt: Ỷ lại, khờ dại; ích kỷ, cục bộ gia đình địa phương.

- Học giả Nguyễn Văn Huyên cho rằng người Việt “có chất nghệ sĩ nhiều hơn chất khoa học. Họ nhạy cảm hơn là có lý tính. Họ yêu thích văn học và trang trí. Đa số chỉ mong ước nghề làm quan là con đường đã vạch sẵn, không đòi hỏi nhiều cố gắng độc đáo mà lại đem đến nhiều vinh hiển nhất”

🡪 Các nghiên cứu giai đoạn Pháp thuộc, dù có những điểm khác nhau nhưng đều thống nhất về giá trị của người Việt Nam. Ưu điểm có một số tính cách nổi trội: *Ham học hỏi, cần cù chịu khó, tinh thần yêu nước bất khuất, tinh thần lạc quan, nhân đạo.* Hạn chế: *Sáng tạo kém, hay chế nhạo, ưa hư danh*. Một số đánh giá còn mang tính chủ quan và quan niệm giai cấp.

Trước đổi mới, GS Nguyễn Hồng Phong chỉ ra 5 giá trị cốt lõi của người Việt Nam: *Tập thể cộng đồng; Trọng đạo đức; Cần kiệm, giản dị, thực tiễn; Tinh thần yêu nước bất khuất và lòng yêu chuộng hòa bình, nhân đạo; Lạc quan.*Đây là những đặc trưng có tính chất căn bản nhất, nổi bật nhất, phổ biến nhất tương đối ổn định nhất.

GS. Phan Ngọc chỉ ra con người Việt Nam có các đặc trưng nổi trội: *Ham học, thông minh và tháo vát, nhạy bén với mọi thay đổi; Cần cù chịu khó thích nghi với hoàn cảnh; Gắn bó với tổ quốc, họ hàng bà con; Thích sống một cuộc sống giản dị, không bị những đòi hỏi vật chất dày vò, lo cho con cháu còn hơn lo cho chính mình.*

**b. Hệ giá trị con người Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập**

- Có chuyển biến giá trị từ truyền thống sang hiện đại, tác giả Đỗ Huy và Trường Lưu cho rằng những bộ giá trị cơ bản trong tâm lý người Việt Nam, lưu giữ lâu trong nền văn hóa mới bằng các biểu hiện: *Yêu nước, yêu quê hương; Tính thích ứng; Tiết kiệm; Bình quân chủ nghĩa; Dân chủ công xã; Trọng nghĩa; Trọng đạo đức; Hiếu học; Gắn bó với tự nhiên; Ổn định gia đình; Tư duy kinh nghiệm; Yêu nghệ thuật…*

- Phạm Minh Hạc, Nguyễn Khoa Điểm quan niệm *“Đặc điểm bền vững của nếp sống đạo đức và giá trị truyền thống thể hiện ở các đức tính con người Việt Nam như: Yêu nước nồng nàn, ý thức tự cường dân tộc, tinh thần cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, tính thực tiễn, cần cù và sáng tạo trong lao động, tính tế nhị trong cư xử, tính giản dị trong lối sống.”*

- Phạm Minh Hạc, Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạc, Mạc Văn Trang, Thái Duy Tuyên lại cho rằng thang giá trị đang bị đảo lộn, có tình trạng khủng hoảng, nhiều biểu hiện suy thoái. Đường lối đổi mới đã mang lại nhiều thành tựu tốt đẹp cho đất nước, cho nhân dân nhưng cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề bức xúc, nóng bỏng, trong đó có vấn đề giá trị, nhất là giá trị phẩm chất nhân cách.

- Nguyễn Quang Kính có hệ giá trị gồm 5 nhóm, căn cứ vào quan hệ ứng xử của con người với tư cách cá nhân: *Đối với bản thân, tự trọng, tự chủ, trọng danh dự, có liêm sỉ; Đối với người khác, quý trọng, thật thà, nhân ái; Đối với công việc, cần cù, sáng tạo, có trách nhiệm; Đối với thiên nhiên và đối với kết quả lao động của mình, của người khác cũng như di sản của các thế hệ đi trước, quý trọng, giữ gìn, tôn tạo; Đối với xã hội, đất nước, dân tộc, gắn bó, có trách nhiệm, tôn trọng luật pháp.*

Các giá trị: *Thật thà, nhân ái, tự chủ, dũng cảm, cần cù, lương thiện, tự trọng, trách nhiệm, sáng tạo*… là những giá trị căn cốt phải có ở lớp trẻ.

- Tác giả Lương Đình Hải (2015), đưa ra bảng giá trị con người Việt Nam giai đoạn hiện nay gồm: *Tinh thần yêu nước Việt Nam; Tinh thần nhân ái; Anh hùng, dũng cảm; Biết chấp nhận nhẫn tiếp thu; Hiếu học; Sáng tạo; Cần cù; Lạc quan; Trọng đạo lý; Ưa ổn định.*

**III.** **Tham khảo kinh nghiệm quốc tế về xác định hệ giá trị**

Tham khảo nghiên cứu lý luận và thực tiễn ở một số nước, có một số cách xác định hệ giá trị như sau:

**- Xác lập một hệ giá trị chung mang tính phổ quát cao.** Loại hệ giá trị này là hệ giá trị quốc gia, liên minh quốc gia thậm chí là của châu lục. Ví dụ, hệ giá trị phương Tây được xác định gồm 7 giá trị cốt lõi: *Sự công bằng và chính nghĩa; Quyền/ quyền lợi; Bình đẳng; Tự do; Khoan dung; Tự trị/ tự lập; Dân chủ.*

- Hệ giá trị châu Âu (2008) có 5 giá trị được coi trọng nhất: *Gia đình, công việc, xã hội, chính trị, các chính sách, tôn giáo.*

- Khảo sát của Ủy ban châu Âu (2012) đưa ra 5 giá trị được người dân châu Âu đề cao: *Hòa bình, dân chủ; nhân quyền; tuân thủ pháp luật, tinh thần đoàn kết.*

- Pháp thì đề cao bộ 3 giá trị: *Tự do, bình đẳng, bác ái.*Khởi xướng từ cách mạng Pháp trong tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1789.

- Hệ giá trị truyền thống Nhật Bản có 8 giá trị: *Đoàn kết, kỉ luật, nhẫn nại, trung thành, trách nhiệm, lịch sử, tự chủ, tránh làm phiền người khác*. Trong toàn cầu hóa, Nhật Bản xác định 5 giá trị cốt lõi để hội nhập quốc tế: *cộng sinh, cộng tồn; biết điều chỉnh bản thân; tư duy độc lập; biết sáng tạo cái mới; tôn trọng sự khác biệt.*

- Singapore xây dựng hệ tư tưởng quốc gia gồm 5 giá trị: *Dân tộc trước cộng đồng, xã hội trên cá nhân; Gia đình là đơn vị cơ bản nhất của xã hội; Hỗ trợ cộng đồng và tôn trọng cá nhân; Đồng thuận, không xung đột; Hòa hợp chủng tộc và tôn giáo.*

- Malaysia là một quốc gia đa tôn giáo, đa văn hóa, đa dân tộc. Họ xây dựng 5 nguyên tắc quốc gia, gồm: *Tin vào thượng đế; Trung thành với nhà vua và đất nước; Tuân thủ hiến pháp; Cai trị bằng pháp luật; Hành vi tốt, đạo đức tốt.*

Họ muốn tạo sự khoan dung về tôn giáo. Tạo không khí dân chủ và pháp trị trong xã hội. Đối với cá nhân, Malaysia chủ trương bốn giá trị: *Chính trực làm việc nhóm, trách nhiệm, chất lượng.*

- Những hệ giá trị của các nước kể trên đều được đúc kết xây dựng, củng cố trong một lịch sử phát triển lâu dài. Đẫm máu và nước mắt của một số dân tộc. Các giá trị được kiểm nghiệm, kiểm chứng và đi vào cuộc sống trong từng hành vi nếp nghĩ của mỗi cá nhân, trong tư duy, cách hành xử, phương thức hành động của cả hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội**.**

**- Phân thành các cấp độ giá trị: giá trị cá nhân và giá trị xã hội.**

Công trình “Giá trị châu Á và giá trị Mỹ xung đột với nhau như thế nào?” chia các giá trị định hướng hành vi con người thành các giá trị xã hội và các giá trị cá nhân.

- 6 giá trị quan trọng của người Mỹ là: *Tự do ngôn luận; Hòa hợp xã hội; Quyền cá nhân; Tự do tranh luận; Suy nghĩ về bản thân; Quan chức có trách nhiệm.*

- 5 giá trị cá nhân quan trọng nhất của người Mỹ: *Tự lực cánh sinh; Thành đạt cá nhân; Cần cù; Thành công trong cuộc sống; Giúp đỡ mọi người.*

- 6 giá trị quan trọng của người Đông Á là: *Xã hội, trật tự; Hòa hợp xã hội; Quan chức có trách nhiệm; Cởi mở đón nhận tư tưởng mới; Tự do ngôn luận; Tôn trọng chính quyền.*

- 5 giá trị cá nhân quan trọng nhất của người Đông Á: *Cần cù. Hiếu học. Trung thực. Tự lực cánh sinh. Kỷ luật.*

**- Đưa ra một hệ giá trị chung bao hàm 3 cấp độ: giá trị quốc gia, giá trị xã hội, giá trị cá nhân**

- Đảng CS Trung Quốc (2013) công bố “Hệ giá trị cốt lõi xã hội chủ nghĩa mới” gồm 12 giá trị, nhóm theo 3 lĩnh vực: Quốc gia có 4 giá trị: *Thịnh vượng, dân chủ, văn minh, hài hòa;* Xã hội có 4 giá trị. *Tự do, bình đẳng, công bằng, pháp trị;* Cá nhân có 4 giá trị: *Yêu nước, trọng nghề, thành tín, thân thiện.*

- Báo cáo Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII nêu 3 đề xướng: *Đề xướng giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa; Đề xướng tự do, bình đẳng, công bằng pháp trị; Đề xướng yêu nước kính nghề thành thật, thân thiện, tích cực bồi dưỡng giá trị quan hạt nhân xã hội chủ nghĩa.*

Ba nguồn gốc của hệ giá trị Trung Quốc là: *Đến từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Có nguồn gốc từ truyền thống ưu tú của dân tộc Trung Hoa. Tiếp thu tinh hoa văn minh của các nước khác, trong đó có các nước tiên tiến phương Tây.*

Tham khảo hệ giá trị một số nước trên thế giới, rút ra nhận xét sau:

- Có nhiều cách xác lập hệ giá trị tùy theo quan điểm mục tiêu của từng nước: Có thể xây dựng một hệ giá trị chung mang tính phổ quát như là hệ giá trị quốc gia hay châu lục, có thể xây dựng các hệ giá trị ở cấp độ nhỏ hơn như hệ giá trị cá nhân, hệ giá trị xã hội.

- Trong tương quan với các điều kiện về “đồng chủng”, “đồng văn”. Việt Nam nên tham khảo kinh nghiệm của các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế không nhất thiết phải phá bỏ các giá trị cũ mà có thể kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp, bổ sung các giá trị mới văn minh, hiện đại, có nguồn gốc phương Tây, khi quốc gia còn thiếu. Ví dụ: Nhật Bản chủ trương thoát Á nhập Âu, nhưng không rời bỏ truyền thống Á Đông, chỉ thoát những hạn chế rào cản của tư duy cũ, hội nhập văn minh công nghiệp duy lý phương Tây. Malaysia nêu bốn định hướng giá trị cốt lõi, đều là những giá trị hiện đại, họ đang còn thiếu: *chính trực, làm việc nhóm, trách nhiệm, chất lượng.* Những giá trị truyền thống được nêu là các giá trị tốt đẹp, có nguy cơ phai nhạt, cần phải giữ lại.

- Các giá trị được xây dựng có 3 nguồn gốc: *Từ giá trị truyền thống của dân tộc. Từ hệ tư tưởng mà quốc gia theo đuổi. Từ các giá trị mang tính phổ quát của nhân loại.*

- Các giá trị cốt lõi được đưa ra không cầu toàn, trừu tượng, xa lạ, mà rất gần gũi với các yêu cầu của cuộc sống.

- Các hệ giá trị thường có 5 đến 7 giá trị, cá biệt mới có 12, hoặc tối đa 13 giá trị.

🡪 Tham khảo tiếp thu kinh nghiệm thế giới và xuất phát từ điều kiện thực tiễn Việt Nam, bám sát định hướng của Đảng (Nghị quyết 33, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI. Bài viết xác định “Hệ giá trị văn hóa Việt Nam” hiểu theo nghĩa rộng tương đương với “Hệ giá trị dân tộc Việt Nam”. Trong đó, hàm chứa các *giá trị quốc gia, giá trị xã hội, giá trị văn hóa, giá trị con người Việt Nam*.

“Hệ giá trị chuẩn mực con người” là những giá trị mang tính quy chuẩn đối với con người Việt Nam được đúc rút, cụ thể hóa từ hệ giá trị gốc trên. Hệ giá trị con người được xác định trong các mối quan hệ đa chiều: *Đối với bản thân (trung thực); Đối với người khác “nhân ái, trách nhiệm”; Đối với công việc (cần cù sáng tạo); Đối với xã hội, đất nước (tôn trọng pháp luật, yêu nước).*

**IV. Quan điểm và nguyên tắc xác định hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam hiện nay**

**1. Quan điểm:** Có một số quan điểm khác nhau về xác định hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người.

- Chỉ đúc kết và đưa ra những giá trị đã định hình và đang tồn tại trong thực tế. Đó là chắt lọc, tìm ra đúng các giá trị tiêu biểu, cốt lõi mang tính đại diện cho văn hóa và con người Việt Nam hiện nay.

- Đưa ra những giá trị kỳ vọng, giá trị định hướng mà văn hóa và con người Việt Nam cần hướng tới nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Kết hợp giữa các giá trị đang tồn tại với các giá trị định hướng để đạt tới sự phát triển bền vững ở tầm nhìn xa. Quan điểm này phù hợp vì nó hướng tới sự phát triển dài lâu, bền vững của văn hóa và con người Việt Nam.

- Có thể tham khảo quan điểm dựa trên lý thuyết về các cấp độ công năng của văn hóa. Văn hóa có 2 cấp độ: **Văn hóa để tồn tại** và **văn hóa để phát triển**.

**+ Văn hóa để tồn tại** giúp cho các dân tộc vượt qua mọi thăng trầm, thách thức khắc nghiệt của quy luật đấu tranh sinh tồn, để không bị tiêu vong theo thời gian và trường tồn đến hôm nay.

**+ Văn hóa để phát triển** sẽ ở trình độ cao hơn về chất so với văn hóa để tồn tại. Loại văn hóa này giúp các dân tộc trường tồn cùng nhân loại và có thể chiếm lĩnh vị trí tiên phong, hay vượt trội để phát triển hùng mạnh. Muốn vậy, mỗi quốc gia phải xây dựng được hệ giá trị kim chỉ nam cho sự phát triển của mình. Biến hệ giá trị đó thành động lực của từng cá nhân, từng người lãnh đạo. Hệ giá trị này bao gồm các nguyên tắc, khát vọng mà đại đa số thành viên của xã hội được giáo dục, cổ vũ, định hướng phấn đấu đạt đến. Văn hóa để tồn tại chỉ đủ để các dân tộc tồn tại hiện hữu trên bản đồ thế giới, muốn phát triển hưng thịnh mọi mặt, các quốc gia phải tiến tới văn hóa để phát triển - nấc thang cao hơn trong trình độ nhận thức và hành động. Xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế cần đảm bảo sự cân đối, hài hòa giữa các yêu cầu của tồn tại và phát triển.

**2. Nguyên tắc:** Xác định hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Xác định các hệ giá trị chỉ dừng lại ở những giá trị cốt lõi trọng điểm.

- Phải xuất phát và bám sát điều kiện thực tiễn Việt Nam, gắn với trình độ phát triển của nền kinh tế, đặc điểm của thể chế chính trị, trình độ dân trí, nền tảng giáo dục, năng lực thực thi luật pháp và những giá trị truyền thống tốt đẹp đặc thù của văn hóa.

- Văn hóa và con người Việt Nam cần phát huy tác dụng từ những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp, sàng lọc, loại bỏ những giá trị lỗi thời.

- Tiếp thu bổ sung những giá trị tinh hoa của nhân loại, những giá trị mới, giá trị văn minh của thời đại.

- Cấu trúc của các hệ giá trị cần đơn giản, gọn, dễ nhớ, dễ vận dụng. Các giá trị phải gần gũi, thiết thực, khả thi, phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay.

- Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam cần đảm bảo sự cân đối, hài hòa giữa các chiều kích: truyền thống và hiện đại; dân tộc và quốc tế; nội sinh và ngoại sinh; đặc thù và phổ quát; kế thừa và phát triển; mong muốn chủ quan, có tính lý tưởng và điều kiện thực hiện; ý chí của tầng lớp lãnh đạo và sự đồng thuận của toàn xã hội. Định hướng giá trị văn hóa và giá trị con người Việt Nam phải xuất phát từ mong đợi của người dân và những điều kiện, khả năng thực tế để họ có thể thực hiện.

**V. Đề xuất hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế**

**1. Cơ sở đề xuất:** Trên cơ sở tiếp cận hệ thống, tổng thể, liên ngành, việc xác định hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế dựa trên những căn cứ sau:

- Tổng hợp, đúc kết kết quả nghiên cứu của các thế hệ nghiên cứu trước về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam. Có tính đến sự biến đổi, suy giảm hoặc thay đổi nội hàm thứ bậc các giá trị.

- Thu thập, xử lý các số liệu điều tra, báo cáo, thống kê của các bộ, ban, ngành Nhà nước và các tài liệu liên quan.

- Tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong việc xác định hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người, tìm ra một số giá trị phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

- Bám sát quan điểm đường lối của đảng về phát triển văn hóa, xây dựng con người. Nghị quyết TW 5 khóa VIII xác định: Những giá trị bền vững tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam là: *Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng; Lòng nhân ái khoan dung, Trọng Nghĩa tình đạo lý; Đức tính cần cù sáng tạo trong lao động; Sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống.* Nghị quyết trung ương 9, khóa XI xác định: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam với 4 đặc trưng. *Dân tộc; Nhân văn; Dân chủ; Khoa học;* Chăm lo xây dựng con người với 7 đặc tính cơ bản. *Yêu nước; Nhân ái; Nghĩa tình; Trung thực; Đoàn kết; Cần cù; Sáng tạo.*

- Dự báo xu hướng vận động của các giá trị. Nghiên cứu bổ sung những giá trị mới gắn với bối cảnh trong nước và quốc tế (toàn cầu hóa, cách mạng 4.0, quốc gia khởi nghiệp, sức mạnh mềm văn hóa ...)

- Điều tra xã hội học, lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân bằng 2.000 phiếu hỏi trên địa bàn 8 tỉnh, thành phố trong cả nước, kết hợp phỏng vấn sâu để khắc phục cảm tính, chủ quan, tư biện, thiếu kiểm chứng.

- Xin ý kiến tư vấn chuyên gia, nhà khoa học có uy tín, kinh nghiệm nghiên cứu, thông qua phỏng vấn sâu, tọa đàm, hội thảo, đặt chuyên đề, nhận xét báo cáo…

**2. Nội dung đề xuất:** Đề xuất 2 phương án cho hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

**a. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam.**

Phương án 1 có 4 giá trị: *Dân tộc; Dân chủ; Nhân văn; Pháp quyền.*

Phương án 2 có 5 giá trị: *Dân tộc; Dân chủ; Nhân văn; Pháp quyền;* *Hòa hợp.*

**b. Hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam.**

Phương án 1 có 5 giá trị: *Yêu nước, trách nhiệm kỷ luật, sáng tạo, trung thực*.

Phương án 2 có 7 giá trị: *Yêu nước, trách nhiệm kỷ luật, sáng tạo, trung thực, đoàn kết, thân ái.*

Các hệ giá trị đề xuất đều kế thừa giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, hướng đến hiện đại, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai.

**VI. Giải pháp xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới (gồm 7 nhóm giải pháp dưới đây - tr 37-44)**

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế tầm vĩ mô

- Nêu cao vai trò gương mẫu của tầng lớp lãnh đạo, quản lý xã hội

- Tuyên truyền, giáo dục

-Phát huy vai trò của gia đình

- Phát huy vai trò của nhà trường

- Phát huy vai trò của môi trường xã hội

- Hành động của ngành văn hóa

**3. ĐỌC HIỂU NỘI DUNG 8 BÀI VIẾT CỦA 8 GIÁO SƯ VIỆT NĂM 2018 *(****GS.TS. Hoàng Chí Bảo; GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm; GS.TS. Phạm Xuân Nam; GS.TS. Nguyễn Chí Bền; GS.TS. Hồ Sỹ Quý; GS.TS. Đinh Xuân Dũng; GS.TS. Trần Văn Bính; GS.TS. Lê Hồng Lý)*

***3.1. Bài viết “Vai trò của Nhà nước và hệ thống chính trị trong xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” của GS.TS. Hoàng Chí Bảo*** có 3 mục. Thứ nhất là xác định những tiền đề lý luận. Thứ 2 là xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế- vai trò của Đảng Nhà nước mặt trận và các đoàn thể quần chúng trong hệ thống chính trị. Thứ 3 là một vài đề xuất khuyến nghị thay cho lời kết.

Ở mục thứ nhất, GS đi vào giải quyết 2 nội dung lý thuyết tiền đề.

**Tiền đề thứ nhất khẳng định: quan hệ giữa văn hóa và con người là quan hệ mật thiết không thể tách rời.** (Cái được gọi là văn hóa khi có hoạt động mà con người là chủ thể tạo nên giá trị. Con người muốn tồn tại phát triển và hoàn thiện bản thân, tất yếu phải lao động để tìm kiếm phương tiện sinh tồn. Hành vi và hoạt động của chủ thể người là hành vi và hoạt động văn hóa được dẫn dắt bởi ý thức tự giác có mục đích, vượt lên, chế ngự bản năng. Tồn tại người khác với tồn tại vật bởi đó là tồn tại có tính người (nhân tính) và mang thuộc tính sáng tạo. Học giả Vũ Khiêu từng nói cái gì chứng tỏ, nhân tính vượt trên thú tính thì cái đó là văn hóa, nhận xét mang tính triết lý này có ý nghĩa sâu sắc về phương diện đạo đức, nhân văn.

Con người thông qua hoạt động, lao động và tự biểu hiện, khẳng định bản thân là chủ thể sản xuất ra văn hóa; sử dụng tiêu dùng các sản phẩm văn hóa; đồng thời có năng lực cảm thụ ngày càng tinh tế hơn các giá trị văn hóa, đặc biệt là văn hóa tinh thần.

Chân, thiện, mỹ là hệ giá trị phổ biến của văn hóa, mang tính nhân loại.

Thống nhất từ muôn vẻ đa dạng, không loại trừ những khác biệt đó là sự khoan dung văn hóa.

Tiếp biến văn hóa trở thành quy luật phát triển của văn hóa, có vai trò nổi bật và quan trọng trong hệ quy luật của phát triển xã hội nói chung.

Để hội nhập quốc tế thành công, thực hiện tiếp xúc giao lưu đối thoại văn hóa, mỗi dân tộc phải chăm lo giữ gìn các giá trị, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình, mang các tinh hoa, giá trị và tính riêng độc đáo thuộc bản sắc văn hóa dân tộc mình đóng góp vào văn hóa nhân loại, và tiếp thu một cách sáng tạo những tinh hoa văn hóa của nhân loại để làm phong phú và sâu sắc hơn nền văn hóa dân tộc.

Đến hiện đại từ truyền thống, theo cách nói của Trần Đình Hượu, cần có bản sắc kết tinh các giá trị truyền thống, cần có bản lĩnh, có cốt cách riêng trong hội nhập, có tầm nhìn và chủ kiến trong phát triển, để chủ động hội nhập và thành công. Văn hóa thể hiện diện mạo tinh thần, tâm hồn và trí tuệ của một dân tộc để gia nhập vào văn hóa nhân loại, khẳng định mình và không đánh mất mình trong hội nhập. Điều này chỉ thực hiện được nếu con người - chủ nhân đích thực của nền văn hóa được giáo dục công phu và thực hành bền bỉ về văn hóa từ trong cội nguồn truyền thống dân tộc và bản sắc văn hóa dân tộc.

Xây dựng văn hóa, con người đòi hỏi có sự chuẩn bị lâu dài và liên tục của nhiều thế hệ thì con người mới sở hữu được một vốn văn hoá cần thiết, mới biết rõ mình phải làm gì, sống, hành động, giao tiếp, ứng xử như thế nào để "hiểu người khác và làm cho người khác hiểu mình”. Đó là khả năng là nỗ lực sáng tạo trong quá trình trưởng thành văn hóa của mỗi cá nhân - chủ thể mang nhân cách. Nhân cách hình thành trong hoạt động và qua các mối quan hệ, liên hệ xã hội, là giá trị nhân tính, là thước đo văn hóa đối với con người trưởng thành. Nhân cách là trưởng thành văn hóa mang đặc trưng xã hội và phẩm chất nhân tính nhìn từ lăng kính giá trị văn hóa, đó là chân thiện mỹ.

Nhân cách là **sản phẩm đến muộn** trong đời sống cá thể do ảnh hưởng tác động của giáo dục trong môi trường xã hội, có tính lịch sử, tạo bước chuyển từ giáo dục đến tự giáo dục.

Môi trường xã hội đào luyện con người trở thành nhân cách, có sự trưởng thành văn hóa phải là một môi trường văn hóa. Phải có tầm nhìn văn hóa của lãnh đạo, quản lý khi xác định cương lĩnh, chiến lược, thể chế pháp luật, hoạch định chính sách, đầu tư các nguồn lực cho phát triển con người, phát triển văn hóa mới tạo ra, xây dựng được môi trường văn hóa để giáo dục và hoàn hoàn thiện nhân cách.

Ở bên ngoài văn hóa, ngoài giáo dục văn hóa, thì con người không thể có nhân cách hay có sự phát triển lành mạnh của nhân tính. Thiếu hụt hay khiếm khuyết văn hóa, Con người có nguy cơ đánh mất nhân tính, rơi vào tha hóa, xã hội không tránh khỏi suy đồi đạo đức và những tổn thương tinh thần. Có khi cái ác, cái xấu không bị phê phán, lên án đủ mạnh bằng dư luận xã hội thấm nhuần tinh thần đạo đức và văn hóa, khi tội phạm, tệ nạn và tiêu cực xã hội không được ngăn chặn và trừng trị bởi pháp luật thì kinh tế có tăng trưởng, phát triển, xã hội vẫn có nguy cơ rơi vào phản phát triển. Muốn phát triển hài hòa và bền vững, phải làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Văn hóa phải trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, là nhân tố nội sinh của phát triển. Sức mạnh nội sinh quy định sự phát triển của xã hội là văn hóa, biểu hiện ở chất lượng con người. Chất lượng con người cá nhân, tập thể, cộng đồng dân tộc và xã hội đảm bảo cho văn hóa thực sự **là trình độ người của phát triển.**

Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Trong xây dựng và phát triển văn hóa lấy xây dựng con người phát triển và hoàn thiện nhân cách là một cốt lõi, khi chủ đạo định hướng mục tiêu phát triển. Đó là nền văn hóa thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học. Đó là những đặc trưng cơ bản của văn hóa, thống nhất hữu cơ với hệ giá trị văn hóa chân thiện mỹ.

Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, các giá trị văn hóa, giá trị con người Việt Nam tất yếu có những biến đổi. Vừa tự biến đổi do yêu cầu nội tại của phát triển, vừa biến đổi york giao thoa dẫn nội sinh và ngoại sinh trong hội nhập quốc tế. Xu hướng biến đổi này là tương tác biện chứng giữa cũ và mới, truyền thống và hiện đại. Xử lý các mối quan hệ này phải hướng tới mục tiêu phát triển và đáp ứng yêu cầu hội nhập, công nghiệp hóa để hiện đại hóa.

Theo quan điểm giá trị và lý thuyết biến đổi giá trị, sẽ có những giá trị cũ, với quan niệm và hình thức biểu hiện của nó sẽ mất đi vy đã bị thực tiễn vượt qua, không còn thích hợp và không có tác dụng nữa. Mác gọi những cái cũ, lạc hậu, lỗi thời đó là những **hiện tượng trái mùa của lịch sử**

**Tiền đề thứ 2: Nhà nước và hệ thống chính trị với xây dựng văn hóa, con người trong đổi mới và hội nhập**

Ở mục thứ 2, GS giải quyết 3 nội dung, gồm: đảng lãnh đạo xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam; vai trò của Nhà nước trong xây dựng văn hóa, con người Việt Nam; Nhân dân thông qua Mặt trận và các tổ chức, đoàn thể của mình để tham gia xây dựng văn hóa và con người, thực hiện vai trò làm chủ của những người chủ xã hội.

Ở mục thứ 3, GS nêu 3 đề xuất khuyến nghị thay cho lời kết.

**Khuyến nghị thứ nhất,** GS, từ căn cứ vào Văn kiện Đại hội XII, coi trọng *“xây dựng văn hóa trong tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị mà nội dung quan trọng là tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”*, khuyến nghị cần phải: *đầu tư thích đáng với sự quan tâm đúng tầm mức từ lãnh đạo cấp cao cho việc nghiên cứu toàn diện, lâu dài về di sản Hồ Chí Minh, trong đó có văn hóa Hồ Chí Minh, cả lý thuyết và thực tiễn.* Việc này chuẩn bị cho sự kiện kỷ niệm 50 năm Chủ Tịch Hồ Chí Minh qua đời và để lại bản *Di chúc* đã được xếp hạng Bảo vật Quốc gia. Đây là nghiên cứu cơ bản gắn với nghiên cứu ứng dụng, phát triển ngành Hồ Chí Minh học tại Việt Nam, cần thiết cho sự lãnh đạo của Đảng và hội nhập quốc tế về văn hóa của Việt Nam.

GS mở rộng nội dung xây dựng Đảng từ xây dựng về đạo đức đến xây dựng về văn hóa, chuẩn bị cho phát triển lý luận về Đảng cầm quyền trong Đại hội XIII

**Khuyến nghị thứ 2,** chỉ đạo nghiên cứu và có các nguồn lực đảm bảo cho việc nghiên cứu hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hệ giá trị con người Việt Nam trong một chương trình hay dự án nghiên cứu cấp quốc gia kết hợp với hợp tác nghiên cứu quốc tế. Trong đó, đánh giá khách quan, trung thực những hạn chế về mặt hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hạn chế trong con người Việt Nam cần phải nhận thức và vượt qua. Những giá trị mới trong văn hóa Việt Nam, những giá trị mới, giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam cần định hướng xây dựng và phát triển. Đây là cơ sở lịch sử và lý luận cho việc xác định một chiến lược giáo dục văn hóa và giáo dục con người Việt Nam trong những thập kỷ tới.

**Khuyến nghị thứ 3:** về mặt học thuật, văn hóa học và giá trị học với tư cách là khoa học, là triết học văn hóa và triết học giáo dục, vốn quan trọng cần thiết không thể thiếu trong xây dựng văn hóa và con người nhưng trên thực tế lại đang hạn chế, chậm phát triển, chưa được ý thức đầy đủ và quan tâm đúng mức, từ giới lý luận đến các cơ quan lãnh đạo quản lý. Cần khắc phục hạn chế đó bằng đẩy mạnh nghiên cứu học tập kinh nghiệm và thành tựu của các nước với sự quan tâm của Đảng trong đầu tư nhân lực và các nguồn lực cho nghiên cứu của Nhà nước, chuẩn bị điều kiện cho giáo dục chuyên sâu, đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực khoa học này, đồng thời nâng cao nhận thức chung trong xã hội thông qua hệ thống quảng bá tri thức phổ thông về văn hóa học, giá trị học, thực hiện giáo dục văn hóa, giáo dục giá trị, giáo dục đạo đức phù hợp với các đối tượng khác nhau trong xã hội. Nó cần thiết, hữu ích cho việc xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng quản lý văn hóa ở nước ta thời hội nhập quốc tế.

***3.2. Bài viết “Cơ sở xác định hệ giá trị Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” của GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm***

Bài viết gồm 3 mục. Thứ nhất là Khái niệm. Thứ 2 là Cơ sở và tiêu chí xác lập hệ giá trị. Thứ 3 là Kết quả.

Mục 1, trả lời các câu hỏi: *Hệ giá trị văn hóa* hay *hệ giá trị con người?* *Hệ giá trị chuẩn mực* hay *hệ giá trị định hướng?* Tác giả phân biệt *xác định* hay *xác lập*. *Căn cứ* hay *cơ sở* và khẳng định: xác lập hệ giá trị thì cần phải có *cơ sở* và *tiêu chí.*

Mục 2. Cơ sở, tiêu chí xác lập hệ giá trị. Khẳng định việc xác lập một hệ giá trị mới cần dựa trên 5 cơ sở. *Cấu trúc của hệ giá trị định hướng. Bối cảnh xây dựng hệ giá trị tương lai. Thực trạng của hệ giá trị đương đại. Các văn bản chỉ đạo liên quan đến việc xác lập hệ giá trị. Kinh nghiệm của thế giới trong việc xác lập hệ giá trị. Từ 5 cơ sở này mới đi đến tiêu chí đánh giá hệ giá trị hướng cốt lõi trọng điểm*

- Cấu trúc của hệ giá trị định hướng. **Đối với hệ giá trị định hướng cốt lõi toàn diện.** Cấu trúc thích hợp sẽ gồm 3 nhóm được hình thành, qua 2 bậc phân loại: *Các giá trị phổ biến toàn nhân loại và mọi thời đại; Các giá trị đặc thù gồm các giá trị đặc thù truyền thống cần bảo tồn và các giá trị tinh hoa cần bổ sung, phát huy.* **Đối với hệ giá trị định hướng cốt lõi trọng điểm**. Cấu trúc gồm 3 nhóm trên, nhưng do số lượng các giá trị tham gia ít, nên có thể phân biệt thêm cấu trúc 2 thành phần là *giá trị xã hội* và *giá trị cá nhân*.

- Bối cảnh xây dựng hệ giá trị tương lai;

- Thực trạng của hệ giá trị tương lai;

- Các văn bản chỉ đạo liên quan đến việc xác lập hệ giá trị;

- Kinh nghiệm của thế giới trong việc xác lập lại giá trị;

- Tiêu chí đánh giá hệ giá trị hướng cốt lõi trọng điểm. Tác giả cho rằng những giá trị chọn đưa vào hệ giá trị định hướng cốt lõi cần đáp ứng đủ 5 tiêu chí: Có tính đại diện cho nguyện vọng của dân chúng; Có tính đại diện về chủng loại; Có tính cấp bách; Có tính tiện dụng; Có tính hợp thời

Mục 3. Kết quả. Mục này căn cứ cơ sở và tiêu chí xác lập hệ giá trị ở trên. Tác giả xác lập một hệ giá trị định hướng cốt lõi toàn diện với 35 giá trị. Trong số đó chọn được 10 giá trị đưa vào hệ giá trị định hướng cốt lõi trọng điểm. Giai đoạn 2015 đến 2030.

***3.3. Bài viết “Những giá trị văn hóa, giá trị chuẩn mực con người Việt Nam tiêu biểu cần xây dựng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” của GS.TS. Phạm Xuân Nam***

**Bài viết gồm 6 mục nhỏ. Mục 1** Nói đến giá trị văn hóa là nói đến linh hồn của một nền văn hóa. Không có nền văn hóa nào không hàm chứa trong nó một hệ giá trị con người nhất định với những đặc trưng riêng. Từ góc nhìn chung nhất thì tất cả các nền văn hóa đều có thiên hướng vươn tới một hệ giá trị con người phổ quát *chân, thiện, mỹ*. Biểu hiện nổi bật của *chân* là cái thật, cái đúng, cái chân lý khách quan. Giá trị của cái thật cái đúng luôn có sức lôi cuốn con người đi tìm chân lý, nhận thức chân lý. *Chân* yêu cầu năng lực, hiểu biết, khám phá sáng tạo, thái độ ứng xử một cách trung thực, chân thành. Chân giá trị là giá trị đích thực, đối lập với cái giả, sự giả dối, lừa bịp, giả tạo khiên cưỡng. *Chân* đấu tranh cho sự chiến thắng của chân lý, và bảo vệ chân lý; đòi hỏi phải vạch trần phê phán, vượt qua những phản chân lý, giả khoa học, giả đạo đức. Biểu hiện tập trung của *thiện* là cái tốt, sự tử tế, tình cảm vị tha, lòng nhân ái; là tình yêu thương con người và đồng loại. *Thiện* đối lập với cái ác như cái tốt đẹp đối lập với cái xấu xa. Định hướng giá trị bằng cái thiện, con người có khả năng vươn tới cái tốt, nảy nở lòng nhân ái, từ đó mà có thái độ khoan dung, độ lượng trong văn hóa ứng xử. Biểu hiện điển hình của *mỹ* là cái đẹp. Cái đẹp thể hiện nổi bật trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật. Nó có mặt trong tất cả các lĩnh vực của đời sống con người, trong đạo đức và lối sống, trong lời nói và cử chỉ giao tiếp, trong thái độ, hành vi ứng xử giữa người với người. Nó hiện diện trong cả lĩnh vực tư duy, tư tưởng. Đó là chất lượng thẩm mỹ trong tư duy logic chặt chẽ, chính xác, trong trí tưởng tượng sáng tạo mà người ta gọi là *sức bay tư tưởng*.

*Chân, thiện, mỹ -* thật, tốt, đẹp không tách rời nhau mà đan xen, bổ sung cho nhau. Cái thật chỉ trở thành đẹp khi nó gắn liền với cái tốt, cái tốt làm cho cái thật và cái đẹp được tôn lên. Còn cái đẹp trước hết phải là cái tốt và cái thật.

**Mục 2. Từ những biểu hiện của cái thật, cái tốt, cái đẹp, tác giả bàn đến hệ giá trị văn hóa phổ quát *chân, thiện, mỹ*.** Dù nó thể hiện đúng ba phẩm chất chung nhất của hệ giá trị con người nhưng chưa đủ để giải thích chi tiết những giá trị đa dạng, phong phú của các công đồng người trong nhiều quốc gia, dân tộc trên toàn cầu. 🡪 mỗi quốc gia, dân tộc đều phải xuất phát từ yêu cầu và điều kiện phát triển cụ thể của mình, gắn với bối cảnh của thế giới trong từng thời kỳ lịch sử nhất định để xây dựng hệ giá trị con người sao cho phù hợp. Có thể lấy việc xây dựng hệ giá trị con người của một số quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XX làm ví dụ.

- Indonexia giữa năm 1945 đề xuất 5 giá trị thành hệ thống, gồm: *Thượng đế tối cao; Nhân loại, công bằng và văn minh; Sự đoàn kết của Indonexia; Dân chủ được định hướng bằng trí tuệ thông qua sự thỏa hiệp và đại diện; Công bằng xã hội cho toàn dân.*

- Malaysia năm 1970 công bố 5 *nguyên tắc quốc gia* thể hiện hệ giá trị con người của đất nước. Đó là: *Tin ở thượng đế; Trung thành với Vua và đất nước; Tuân thủ hiến pháp; Cai trị bằng pháp luật.; Hành vi tốt, đạo đức tốt.*

- Singapore, năm 1990 đưa ra sách trắng về 5 giá trị con người, bao gồm: *Quốc gia trên hết xã hội đầu tiên; Gia đình là gốc, xã hội là thân; Quan tâm giúp nhau đồng cam cộng khổ; Tìm cái đồng, gạt bất đồng, hiệp thương cùng hiểu biết; Chủng tộc hài hòa, tôn giáo khoan dung.*

**Mục 3.** Tham khảo hệ giá trị con người của các nước láng giềng Đông Nam Á để Việt Nam xác định vấn đề quan trọng đặt ra là: Tìm hiểu hệ giá trị truyền thống của con người Việt Nam trong lịch sử, từ đó thấy sự cần thiết phải kế thừa và phát huy những giá trị nào? Và xác định xem cần xây dựng hệ giá trị chuẩn mực con người mới ra sao để đáp ứng đúng yêu cầu của công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Tổng hợp hàng loạt phát hiện của ngành sử học, khảo cổ học, dân tộc học, ngôn ngữ học, lịch sử, văn hóa dân gian năm 2008, nhóm tác giả nhận xét: *Nền văn minh lúa nước sông Hồng như một đỉnh cao văn hóa thời Đông Sơn đã tạo nên những sắc thái riêng ban đầu của trí tuệ, tâm hồn đạo lý, phong tục, tập quán, lối sống của người Việt cổ. “Trong đó, hệ giá trị tinh thần cốt lõi (*được tiếp tục vun đắp về sau) *là lòng yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc, đạo lý “thương người như thể thương thân”, đức tính cần cù, thiết thực, linh hoạt trong lao động, sản xuất, tổ chức cuộc sống, xây dựng và bảo vệ đất nước.*

-Trước đó. Nguyễn Hồng Phong, trong “Tìm hiểu tính cách dân tộc” (1963) đã phân tích 5 giá trị đặc trưng của con người Việt Nam thời trung đại, cận đại: *Tập thể cộng đồng; Trọng đạo đức; Cần kiệm, giản dị, thực tiễn; Tinh thần yêu nước bất khuất và lòng yêu chuộng hòa bình nhân đạo; Lạc quan.* Theo tác giả, đó là hệ giá trị cổ truyền của con người Việt Nam được biểu hiện tập trung trong văn học nghệ thuật và trong đời sống. Tuy nhiên, không phải mọi giá trị cổ truyền nào cũng đều *nhất thành bất biến*. Khi đất nước chuyển sang thời kỳ bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội thì giá trị tinh thần *cộng đồng công xã* trước đây chuyển thành *tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa*. Giá trị *trọng đạo đức* được bổ sung thêm bằng *trọng thực tiễn.*

- Trần Văn Giàu, trong chuyên khảo nổi tiếng “Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam” (1980) có 3 chương đầu bàn về khái niệm bối cảnh lịch sử trong nước và quốc tế; 7 chương sau đi sâu phân tích hệ giá trị truyền thống của con người Việt Nam, gồm: Yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa. Chương cuối có chủ đề *Hồ Chí Minh kết tinh của giá trị truyền thống và đạo đức cách mạng Việt Nam* chứng minh mối quan hệ tác động qua lại biện chứng giữa những giá trị tinh thần truyền thống với những giá trị mới của dân tộc mà tấm gương điển hình là tư tưởng đạo đức của lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Sau thắng lợi vĩ đại của kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lịch sử hiện đại Việt Nam mở ra chương mới. Nhân dân 2 miền Nam - Bắc cùng bước vào giai đoạn đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Do chủ quan, khách quan đất nước lâm vào khủng hoảng hơn 10 năm mới tìm ra con đường đi tới đổi mới toàn diện.

Trong khoảng thời gian đó, vấn đề phát triển văn hóa, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trở thành nỗi trăn trở chung của toàn Đảng, toàn dân. Đại hội VIII của Đảng (1996), báo cáo chính trị của Ban chấp hành TW mới chính thức nêu luận điểm: *Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội*

Cụ thể hóa luận điểm vừa nêu. Nghị quyết hội nghị trung ương 5, khóa VIII (1998) chỉ ra những tinh hoa văn hóa, những giá trị con người Việt Nam được vun đắp qua mấy ngàn năm lịch sử của dân tộc. *Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng…, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống...*

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết TW 5, khóa VIII, Nghị quyết TW 9, khóa XI (2014) nêu rõ. *Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân, thiện, mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học… Phát triển văn hóa về sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống đẹp với các đặc tính cơ bản. Yêu nước nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.*

- Tại hội XII của Đảng, xác định phương hướng, nhiệm vụ trước mắt để biến những mục tiêu và quan điểm trên về xây dựng, phát triển văn hóa, con người thành hiện thực sinh động trong cuộc sống. *Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.*

**Mục 4. Gần 20 năm**, **Đảng đã ban hành một số văn kiện làm sáng tỏ những quan điểm cơ bản về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.** Nhưng từ những quan điểm đó cụ thể hóa thành hệ giá trị chuẩn mực con người cho sát hợp với thực tiễn thì giới nghiên cứu vẫn còn những ý kiến chưa thống nhất. Chương trình khoa học cấp Nhà nước về con người Việt Nam, nhận thức rằng: Hạt nhân cơ bản trong thang giá trị về nhân phẩm con người Việt Nam ngày nay là sự kế thừa và nâng lên một tầm cao mới các giá trị nhân văn truyền thống của dân tộc bao gồm *lòng tự hào dân tộc, trung với nước, hiếu với dân, nhân nghĩa, cần cù, thông minh, năng động, sáng tạo*. (Phạm Minh Hạc -1995)

Khác với cách nhìn của đề tài trên, đề tài *Hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp văn hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế* của Trần Ngọc Thêm đã tiếp cận hệ giá trị Việt Nam truyền thống cốt lõi với cái nhìn biện chứng. Điều đó có nghĩa là không thể xem xét hệ giá trị Việt Nam truyền thống một cách tĩnh tại mà luôn đặt trong sự thay đổi. Từ không gian nông thôn sang không gian đô thị do kết quả quá trình đô thị hóa; Từ kinh tế hiện vật sang kinh tế thị trường; Từ truyền thống nông nghiệp sang quá trình công nghiệp hóa; Từ tiếp biến văn hóa trong khu vực là chủ yếu sang tiếp biến mạnh mẽ văn hóa phương Tây. Từ nửa sau những năm 1980 khi công cuộc đổi mới ở Việt Nam bắt đầu và vào lúc cả thế giới bước vào giai đoạn toàn cầu hóa và hội nhập. Một cách tiếp cận đúng đắn này với cuộc điều tra sự biến động giá trị ở Việt Nam. Với gần 6000 phiếu. Điều tra. Đề tài đi đến nhận thức phát hợp về những giá trị lỗi thời cần lại bỏ vào những giá trị mới cần phát huy. Cụ thể cần loại bỏ 12 tật xấu, và có 12 giá trị cần phát huy. Từ đó chọn ra 10 giá trị định hướng cốt lõi có khả năng đáp ứng nhu cầu xây dựng hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

**Mục 5, đánh giá cao kết quả nghiên cứu của các đề tài Nhà nước đã nêu** Quán triệt những quan điểm cơ bản của đảng, kết hợp với điều tra nghiên cứu cá nhân, bài viết đề xuất 8 điểm về *Hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam tiêu biểu cần xây dựng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.* Đó là: *yêu nước, nhân ái, dân chủ, pháp quyền, bản lĩnh, cởi mở, hiếu học, sáng tạo.* Yêu nước là hằng số đứng đầu trong bảng thang giá trị Việt Nam từ bao đời đến nay.

Nhân ái luôn gắn bó máu thịt với tinh thần yêu nước theo đạo lý *Thương người như thể thương thân.*

Dân chủ là giá trị trung tâm trong việc phát huy sức mạnh của toàn dân để xây dựng thành công một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằngvăn minh. Hồ Chí Minh từng nói. “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân… Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra… Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” … “Thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng, có thể giải quyết mọi khó khăn”

Pháp quyền có mối quan hệ khăng khít với dân chủ. Quan hệ giữa đạo đức với pháp luật, tương ứng mối quan hệ giữa đạo lý và pháp quyền, là một trong 5 vấn đề cốt yếu cấu thành hệ thống triết lý phát triển ở Việt Nam.

Một nền dân chủ rộng rãi sẽ buộc giới cầm quyền phải công khai, minh bạch mọi thứ trước dân, phải chấm dứt tình trạng *nói không đi đôi với làm*, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi pháp quyền. Pháp quyền là cách tổ chức xã hội từ trên xuống. Pháp quyền nghiêm minh sẽ trở thành một công cụ mạnh mẽ để khắc phục có hiệu quả nạn quan liêu, tham nhũng trong giới cầm quyền, trừng trị các phần tử xấu, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, khôi phục niềm tin của nhân dân và bộ máy Nhà nước.

Bản lĩnh là giá trị quan trọng tiếp theo, cần củng cố và phát huy. Nó lại ý thức tự quyết định một cách độc lập thái độ, hành động của mình trước muôn trùng khó khăn, gian khổ không vì sự ép buộc bên ngoài mà thay đổi quan điểm. Bản lĩnh thể hiện rõ trong kháng chiến chống đế quốc đầu sỏ suốt mấy thập niên. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam đứng trước cơ hội lớn lao do xu thế toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ 4, có cả thách thức bắt nguồn từ nền kinh tế nghèo và trình độ khoa học công nghệ thấp. Nếu không có đủ bản lĩnh vươn lên, đất nước sẽ tụt hậu trên con đường đi đến giầu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Cởi mở giúp việc thực thi giá trị bản lĩnh không hẹp hòi, bảo thủ khép kín.

Hiếu học cần trở thành một giá trị quan trọng trong bảng thang giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam hiện nay. Để phát huy hơn nữa hiệu quả của bản lĩnh, độc lập, tự chủ, tự cường trong giải quyết những vấn đề trọng đại của đất nước. Bối cảnh thực tiễn đòi hỏi mục tiêu, nội dung, phương pháp học tập phải được đổi mới tận gốc. Có như vậy nền giáo dục nước nhà mới có khả năng đào tạo ra thế hệ tương lai phát triển toàn diện để xây dựng đất nước giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Hiếu học đi liền với sáng tạo.

Tính sáng tạo dựa trên nền tảng vững chắc của khoa học có thể ứng phó tốt với mọi tình huống. Cách mạng công nghệ. 4.0 với những thành tựu ban đầu về internet, kết nối vạn vật công nghệ, người máy, công nghệ nano, công nghệ sinh học, công nghệ phát triển năng lượng tái sinh…mở ra cơ hội chưa từng có để các nước đi sau như Việt Nam có thể nhanh chóng thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, tiến tới đạt thu nhập cao vào dịp kỷ niệm 100 ngày thành lập Đảng, nếu có đủ quyết tâm, nắm bắt, vận dụng sáng tạo những thành tựu khoa học mới trong giải quyết vấn đề cụ thể của đất nước.

**Mục 6 là mấy kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền**.

- Kiến nghị Hội đồng Lý luận TW và các cơ quan phối hợp tổ chức tổng kết quá trình nghiên cứu từ trước đến nay về chủ đề đúc kết xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế mà đại hội XII của đảng đã chính thức đề ra. Rút ra những kết quả chủ yếu để đi tới một tiếng nói chung, làm cơ sở cho việc thảo ra một văn bản trình trung ương cho phép áp dụng vào cuộc sống.

- Nếu thấy cần thiết, cần dành thêm thời gian nghiên cứu để chi tiết hóa, cụ thể hóa hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam nói chung thành những giá trị sát hợp với từng lớp người như sinh thời. Bác Hồ đã chủ động đề ra cho cán bộ, đảng viên cho quân đội nhân dân, công an nhân dân cho đến mọi đoàn thể nam phụ lão ấu, …Việc cụ thể hóa hệ giá trị chuẩn mực con người cho sát với mỗi tầng lớp nhân dân trong xã hội mà Bác Hồ từng làm gương đã đưa lại những kết quả to lớn, làm cho hệ giá trị ấy đi thẳng vào lòng người, biến thành hành động trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc ngay trong thời kỳ còn khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua.

***3.4. Bài viết “Hệ giá trị Việt Nam tiếp cận từ lý thuyết vùng văn hóa - Nghiên cứu trường hợp tỉnh Bến Tre.” của GS.TS. Nguyễn Chí Bền***; Lời mở của bài viết khẳng định một quốc gia đa dạng về địa lý, về tộc người, trải từ Bắc vào Nam không thể không nhìn nhận vấn đề hệ giá trị Việt Nam từ lý thuyết vùng văn hóa. Ở đây là vùng văn hóa Nam Bộ nói chung, tỉnh Bến Tre nói riêng. Có các mục:

**Hệ giá trị Việt Nam, học hỏi từ các công trình:** GS điểm lại tên tất cả những nhà nghiên cứu, những công trình nghiên cứu về giá trị, giá trị văn hóa, từ giá trị tinh thần truyền thống thành hệ giá trị Việt Nam gắn với từng thời điểm lịch sử nghiên cứu, gắn với Nghị quyết TW 5 khóa VIII, NQTW 9. Khoá XI

**Tiếp cận hệ giá trị Việt Nam từ lý thuyết vùng văn hóa:** Trong thực tiễn tồn tại 3 phương án phân vùng văn hóa Việt Nam. Chia văn hóa Việt Nam thành 7 vùng (Ngô Đức Thịnh); ,thành 9 vùng văn hóa (Đinh Gia Khánh; Huy Cận); thành 6 vùng văn hóa (Trần Quốc Vượng CB).

Bài viết theo quan điểm văn hóa Việt Nam có 6 vùng văn hóa: Vùng văn hóa Tây Bắc; vùng văn hóa Việt Bắc; Vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ; Vùng văn hóa Trường Sơn Tây Nguyên; vùng văn hóa Nam Bộ. Hệ giá trị Việt Nam thể hiện ở các vùng văn hóa khác nhau, nhưng thống nhất trong đa dạng.

**Tỉnh Bến Tre trong vùng văn hóa Nam Bộ:** “Trong các vùng văn hóa ở Việt Nam, Vùng văn hóa nam bộ là vùng có những sắc thái đặc thù khó lẫn, Vừa rất riêng. Mà vẫn giữ được tính thống nhất của văn hóa Việt Nam”

Con người của vùng Nam Bộ - đại diện Bến Tre: có tinh thần tự lực, tự cường, yêu quê hương, sống nghĩa tình, nhân hậu, sẵn sàng hy sinh vì đất nước, vì nghĩa lớn, luôn tự vượt lên bằng sức lực của chính mình.

**Một câu thơ có sức sống hay một lối sống của người dân xứ dừa:**

Trai thời trung hiếu làm đầu.

Gái thời tiết hạnh là câu trau mình.

Chuẩn mực đạo đức, đạo lý làm Người của người dân Bến Tre trước theo Cụ đồ Chiểu. Này đó là chuẩn sống có đạo đức theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Từ lối sống của con người, một vùng quê đến hệ giá trị quốc gia đất nước**

Trời xanh, cây cứng lá dai

Gió này mặc gió chiều ai không chiều

Kiến nghĩa bất vi vô dõng (dũng) dã. (Thấy việc nghĩa không làm, không (là người) anh dũng)

Nhân phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ (Người phi nghĩa không gian tiếp. Vật phi nghĩa không cầm)

Đây vừa là đạo đức Nho giáo, vừa là lối sống hằng ngày của con người Bến Tre.

Vấn đề đặt ra, từ lối sống của con người một vùng quê, đến giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc, đến hệ giá trị Việt Nam luôn có hai chiều tác động: Nét riêng và nét chung. Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc thể hiện ở các vùng văn hóa khác nhau sẽ khác nhau. Giá trị tinh thần truyền thống của một vùng quê sẽ làm giàu có giá trị tinh thần truyền thống của cả dân tộc.

**Lời kết.** Giá trị tinh thần truyền thống, hệ giá trị Việt Nam là vấn đề lớn. Các nhà nghiên cứu, các thế hệ Việt Nam đã nghiên cứu với những công trình có giá trị, bài viết này áp dụng lý thuyết nghiên cứu văn hóa vùng - một cách tiếp cận để làm rõ thêm. Trường hợp tỉnh Bến Tre là một minh chứng cho việc áp dụng lý thuyết, và chỉ là một phác thảo.

***3. 5. Bài viết “Mấy suy nghĩ về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam” của GS.TS. Hồ Sỹ Quý*** gồm 3 mục dẫn đến kết luận. Sau phần đề dẫn nhận diện xác định diện mạo hệ giá trị văn hóa Việt Nam, GS cho rằng đây là vấn đề khó đề cập cho thỏa đáng. Bối cảnh thực tại - đa dạng, phức tạp, sôi động của đời sống kinh tế-xã hội; trong công cuộc. chống tham nhũng, chống tha hóa, đạo đức, xuất hiện phổ biến những hiện tượng thuộc văn hóa đạo đức, văn hóa làm người khiến tâm thế xã hội có tình trạng dị ứng với những lời khen, hay ca ngợi. Con người chú ý đến thái độ của người có trách nhiệm đối với cái xấu, cái ác. Đây là cơ hội để văn hóa Việt Nam hệ giá trị con người và văn hóa Việt Nam được nhìn nhận một cách khách quan.

**Mục 1.** Bàn về **hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người, vấn đề phương pháp luận**. **Mục 2.** Viết về **Hệ giá trị văn hóa Việt Nam hiện nay- những chuyển biến tích cực.** **Mục 3** Viết về **hệ giá trị văn hóa Việt Nam hiện nay những hiện tượng có vấn đề:** Hiện tượng xuống cấp về đạo đức suy thoái 4 tưởng; Hiện tượng lệch lạc về giá trị; Hiện tượng suy giảm niềm tin. Từ đó tác giả đưa ra kết luận: **Văn hóa Việt Nam hôm nay là một thực tế mang trong nó không ít mâu thuẫn.** Từ quốc gia nghèo đói. Phát triển thành nước có thu nhập trung bình, quy mô kinh tế đứng thứ 40 trên thế giới lại **chứa ẩn một số vấn đề cản trở sự phát triển**. Đạo đức xuống cấp, niềm tin suy giảm, giáo dục yếu kém. Y tế kém nhân văn, chính sách văn hóa, bất cập. Lễ hội ít văn hóa… là **những vấn đề nóng của văn hóa Việt Nam**.

Hệ giá trị con người và văn hóa Việt Nam trong khi đạt tới nhiều chuẩn mực gần với thế giới. Có không ít điểm sáng được thế giới ca ngợi thì lại chịu nhiều chê trách ở bên trong, từ người dân, từ các đại biểu Quốc hội về sự xuống cấp của văn hoá, đặc biệt là văn hóa làm người, văn hóa trong quan hệ giữa người với người.

Hệ giá trị văn hóa Việt Nam sau hơn 30 năm phát triển xác lập được các khuôn mẫu văn hóa mới, hội nhập sâu và văn hóa thế giới theo các chuẩn mực phổ biến của cộng đồng, các hoạt động văn hóa không thua kém các nước có nền văn hóa hùng mạnh, giảm được ttình trạng không giống ai, thì hệ giá trị văn hóa Việt Nam lại **xảy ra hiện tượng lệch lạc về giá trị**. Đây là vấn đề lớn của văn hóa Việt Nam hiện thời. Hệ giá trị của người Việt bị xếp sai một số vị trí thành ngụy giá trị. Thói vụ lợi và thực dụng qua sự kích thích của mặt trái kinh tế thị trường làm không ít người tưởng rằng **tiền bạc và hoan lộ** là giá trị đỉnh cao của đời sống. Giả dối, đôi lúc lấn át sự tử tế và chân thật.

Sự phát triển của đất nước đòi mỗi cá nhân, mỗi tổ chức xã hội phải nghiêm khắc với thói hư tật xấu để hệ giá trị trở lại với các chân giá trị. Xã hội muốn phát triển, ngụy giá trị không thể chiếm chỗ của chân giá trị, giả dối không thể lấn át sự tử tế và chân thật.

Những mâu thuẫn tồn tại thực tế được phản ánh trong bài viết cho thấy văn hóa Việt Nam xưa nay đều đi lên thông qua mâu thuẫn. Điều này cho phép hy vọng một cơ thể đang phát triển tương đối mạnh như Việt Nam, những bức xúc, mâu thuẫn đó không cản trở mà chỉ là cơ hội để văn hóa Việt Nam giải quyết triệt để các mâu thuẫn đang có, có thể có nhằm đạt tới những giá trị cao hơn, tốt đẹp hơn.

***3.6. GS.TS. Đinh Xuân Dũng Có bài viết******“Cảm nhận về hai cặp giá trị văn hóa cần cho hôm nay”*** (tr396-tr 404). Mục 1. GS xuất phát từ một kỷ niệm nhỏ, cách thực tế 36 năm, kỷ niệm thuở nhỏ với hình ảnh con cò khi ngủ đứng một chân để so sánh, liên tưởng tới cặp giá trị văn hóa cần có hôm nay: **biết tự hào và biết xấu hổ.** Cặp giá trị này cần có đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện nay.

Nói lòng yêu nước là một giá trị văn hóa cao đẹp nhất của con người Việt Nam từ xưa đến nay. Đó là một truyền thống quý báu và bền vững, cần phát huy trong thời kỳ mới. GS cảm nhận chính trong thời kỳ này, phẩm chất giá trị văn hóa đó bao hàm trong nó cặp giá trị của quan hệ chặt chẽ với nhau: Tự hào về những gì dân tộc đã làm nên và biết xấu hổ vì những gì chúng ta còn thua kém còn tụt hậu còn lạc hậu, biết đau và những gì đã và đang kìm hãm chúng ta như tham nhũng, quan liêu, thoái hóa, biến chất, thủ cựu và những căn bệnh khác ai cũng nhìn thấy. Có một thời kỳ dài, chúng ta chỉ nhấn mạnh lòng tự hào, giống như cò rút một chân khi ngủ. Điều đó tạo nên sự tin tưởng và ảo tưởng mà quên đi một thực trạng thua kém cần tỉnh táo để nhận biết. Những năm gần đây còn xuất hiện tâm lý ngược lại khi chúng ta hội nhập quốc tế. Đó là tâm lý tự ti, chuộng ngoại, đề cao, thán phục ngoại, có cả tâm lý thần phục mọi thứ của bên ngoài mà coi thường những giá trị tốt đẹp của dân tộc. Sự lai căng, bắt chước ngày càng phát triển, chưa kể xuất hiện bộ phận có chủ đích phủ định sạch trơn những gì dân tộc đã làm được trong những năm chiến tranh giải phóng dân tộc và cả trong hơn 30 năm đổi mới. Niềm tự hào chính đáng đang phai nhạt dần ở một số người.

Người Nhật, người Trung Quốc để chuẩn bị cho bước ngoặt trong phát triển đã tự chỉ ra những **xấu xí** của mình và tự cảm thấy xấu hổ, thấy phải vứt bỏ, phải vượt qua. Đó trở thành động lực, tinh thần, sức mạnh bên trong của họ. Đó là kinh nghiệm thực tiễn cho chúng ta. 🡪 Lãnh đạo một địa phương, một ngành, một đơn vị không khắc phục được những tiêu cực, những yếu kém nơi mình phụ trách, không biết xấu hổ vì đã tạo ra yếu kếm thì không còn phẩm chất của người lãnh đạo. Thực trạng lòng tham, sự thèm khát quyền lực thế chỗ chiếm chỗ cho sự xấu hổ tối thiểu của không ít người. Lúc này và tương lai trong công tác tư tưởng, giáo dục, tuyên truyền, cần sự tỉnh táo, kiên trì, thẳng thắn, tâm huyết, nuôi dưỡng thế giới tinh thần của người Việt hai giá trị văn hóa- Cặp giá trị văn hóa: biết tự hào và biết xấu hổ. Cần làm để đạt tới đích cần thiết, tạo nên động lực, tinh thần thực sự cho mọi hoạt động của con người Việt Nam, đặc biệt cho thế hệ trẻ.

**Mục 2.** Giáo sư nêu ra việc sau 20 năm đổi mới, mới có từ **dân chủ** trong mục tiêu chiến lược của sự nghiệp đổi mới. Xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. **Dân chủ** là đòi hỏi của thực tiễn, là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài của loài người trong lịch sử, đồng thời là mục tiêu cần đạt tới của Chủ nghĩa Xã hội 🡪 Dân chủ là một giá trị văn hóa cao đẹp nhất. GS không đồng tình với các cụm từ mở rộng dân chủ, phát huy dân chủ vì dân chủ không phải là sự ban phát, không là ý muốn chủ quan của cá nhân để có thể mở rộng hay thu hẹp.

Một Nhà nước Pháp quyền phải thực thi dân chủ theo Hiến pháp và Pháp luật đã được đồng thuận của nhân dân. GS đặt vấn đề **dân chủ** trong mối quan hệ với một phạm trù văn hóa khác: **Kỷ cương, phép nước** hay nói một cách khác: đó là một cặp giá trị văn hóa có quan hệ đặc biệt trong thực tiễn: **tự do, dân chủ và kỷ cương, phép nước**. Thực chất là Hiến pháp và các văn bản Pháp luật, là việc thực thi chúng trong thực tiễn một cách nghiêm túc, nhất quán. Đó là sức mạnh của nhà nước pháp quyền, là điều kiện đảm bảo ý nghĩa quyết định để người dân thực hành quyền dân chủ của mình trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống, vì vậy, pháp luật phải công minh chuẩn xác, khoa học, thuận lòng dân. Thượng tôn pháp luật, là yêu cầu tất yếu ở nhà nước pháp quyền, là trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi công dân.

GS nêu một số hiện tượng lạ làm bàng hoàng nhiều người. VD: người nhà bệnh nhân ngang nhiên vào bệnh viện hành hung bác sĩ; người vi phạm giao thông sẵn sàng đánh người thi hành công vụ, thậm chí có lần họ còn tàn sát, giết hại một sĩ quan công an phụ huynh học sinh bắt cô giáo quỳ trước mặt, … Rồi các việc trở thành phổ biến không giải quyết được, như phần lớn các vỉa hè công cộng bị lấn chiếm ở các thành phố lớn: Hà Nội, Hồ Chí Minh …ra quân ồ ạt, hoành tráng, rồi đâu lại vào đấy. Những chuyện nhỏ, đời thường, song đó là dấu hiệu đáng lo ngại của việc lợi dụng tự do, dân chủ, làm rối xã hội; kỷ cương phép nước bị xem thường, thể hiện sự kém hiệu quả, xuất hiện sự bất lực trong quản lý xã hội bằng pháp luật. Từ đó, GS khẳng định **xã hội bình yên, con người sống an toàn và có niềm tin** thì không thể tách rời hai giá trị văn hóa lớn nhất. **Đó là tôn trọng, thực thi tự do, dân chủ của mọi người và đảm bảo giữ vững kỷ cương, phép nước**. Thiếu cân bằng, không có năng lực và bản lĩnh xử lý biện chứng, công minh giữa hai phạm trù văn hóa trên sẽ rơi vào hai trạng thái: vi phạm quyền tự do dân chủ của người dân, hoặc làm mất dần hiệu lực của kỷ cương phép nước dẫn tới rối loạn xã hội, mất niềm tin về một cuộc sống an toàn, bình yên cần có. Đây không chỉ là dự báo mà là hiện thực và có biểu hiện ngày một đáng lo ngại hơn.

Để giải quyết hài hòa quan hệ trên yêu cầu nâng cao năng lực, bản lĩnh và đạo đức của người lãnh đạo và điều hành xã hội, người thi hành công vụ. Ở đây cần đổi mới toàn diện việc xây dựng và thực thi pháp luật. Mang chiến lược tuyên truyền, truyền bá giáo dục pháp luật cho nhân dân. Những yêu cầu trên cần sự chỉ đạo nhất quán, kiên trì, cương quyết trên các lĩnh vực công tác tư tưởng, công tác văn hóa, thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật và chiến lược đào tạo lại đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị Việt Nam.

Kết thúc bài viết. GS quan tâm đến từ **hệ** trong Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. **Hệ** là một hệ thống, không để chúng rời rạc, tách biệt nhau, luôn có quan hệ chặt chẽ với nhau. GS nghĩ hai cặp giá trị cần cho hôm nay: **tự do dân chủ; kỷ cương phép nước.**

***3.7. GS.TS. Trần Văn Bính có bài viết “Về định hướng xây dựng và phát triển con người Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”.*** Bài viết không chia thành mục nhưng có bàn đến các nội dung tầm nhìn, cách suy nghĩ của mỗi con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tầm nhìn, cách suy nghĩ của mỗi con người không bị giới hạn trong địa phương, trong quốc gia của mình mà thường xuyên được tiếp cận với những nhân tố mới ở mỗi quốc gia châu lục.

Công nghiệp cách mạng 4.0 là cuộc giải phóng lớn về trí tuệ, làm thay đổi cảm quan của con người về không gian, thời gian, về cái hữu hạn và vô hạn. Chân lý “tri thức là sức mạnh”, không chỉ có ý nghĩa trên sách vở trừu tượng mà trở thành một thực tế sống động giúp con người tồn tại, là điều kiện để tồn tại và phát triển. Đó là nhân tố mới là yêu cầu mới mà thời đại đặt ra. Trước đây, con người có thể sống bằng kinh nghiệm từ những người đi trước, từ các thế hệ trước. Còn nay, con người thường xuyên đối diện với những cái mới, những cái chưa từng có. Với sự xuất hiện và phổ biến của tư duy khoa học. Cuộc sống của mỗi con người và của xã hội trở nên năng động, tích cực. Hình thành khả năng soát xét lại toàn bộ hành trang của mình. Cái gì đã có? Cái gì chưa có? Cái gì cần mang theo? Cái gì cần loại bỏ? Cái gì cần bổ sung?

Xã hội và từng cá nhân hình thành thước đo mới. Tinh thần suy lý được hỗ trợ bởi tầm nhìn rộng lớn ra thế giới, kích thích sự tìm tòi sáng tạo, khắc phục sự trì trệ, bảo thủ trong tư duy con người truyền thống của dân tộc.

Người đứng đầu Chính phủ tuyên bố xây dựng một chính phủ kiến tạo liêm khiết, minh bạch thì tinh thần cơ bản đòi hỏi mọi thành viên Chính phủ từ cao đến thấp đều phải hành động theo cách: trong sáng trong lối sống, tiết kiệm từng đồng tiền thuế của nhân dân. Người dân trong nền văn minh nông nghiệp, các hoạt động kinh tế giản đơn, ngành nghề hạn chế thì nay, bước vào kinh tế thị trường, vào khởi nghiệp chậm so với nhiều nước nhưng bước đầu đã thay đổi tư duy lối sống, phong cách ở một số người, đặc biệt là các bạn trẻ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trước đây, người trẻ tốt nghiệp phổ thông muốn vào đại học, mục đích sẽ vào biên chế nhà nước, có lương tháng, nay xuất hiện nhiều bạn trẻ không theo quỹ đạo đó, thậm chí nhiều người có trình độ cao xin ra khỏi biên chế để về quê làm nông nghiệp, hoặc kinh doanh. Họ làm giàu cho bản thân, gia đình, tạo công ăn việc làm cho nhiều người khác. Họ được xã hội tôn vinh vì biết làm giàu cho gia đình, xã hội. Vì thế, tâm lý “ghét giàu có” từ xưa dần bị loại bỏ. Xuất hiện gương khởi nghiệp thành công ở mọi miền đất nước, làm cho xã hội có những niềm tin mới, tin vào ý chí dám nghĩ, dám làm; tin vào sức mạnh của khoa học công nghệ; tin vào tác phong làm việc khoa học, tuân thủ nghiêm các thao tác công nghệ… Những niềm tin đó khi phát huy sẽ đẩy lùi tác phong lề mề, luộm thuộm, tùy tiện của quá khứ.

Sau mấy thập kỷ tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, chúng ta có dịp đặt ra những câu hỏi: Tại sao năng suất lao động của ta thấp xa hàng chục lần so với các nước tiên tiến? Vì sao nông sản của chúng ta phong phú, đa dạng mà giá bán thấp trên thị trường thế giới? Vì sao đất nước ta đẹp, nhiều danh lam, di sản văn hóa mang tầm quốc tế mà lượng du khách du lịch đến Việt Nam thấp? Nhiều câu hỏi khác làm nhà lãnh đạo quản lý, các chuyên gia, nhà khoa học, người dân đều phải suy nghĩ, trăn trở. Tất cả đều vì chính con người mà không phải vì thể chế, không phải vì chất lượng sản phẩm, không phải vì các lý do bên ngoài khác. Quan trọng là vấn đề con người, phẩm chất con người, phẩm chất người quản lý, lãnh đạo và người lao động.

Trả lời đúng và trúng các câu hỏi trên là cách chúng ta thấy ta còn thiếu, thấy cái ta yếu so với các nước về phương diện đào tạo nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Trong cuộc chơi mới mang tính liên kết toàn cầu, mỗi quốc gia dân tộc phải tuân thủ luật chơi, vi phạm nó thì tổn hại cho quốc gia, cho người dân là điều không tránh khỏi. Sản phẩm lao động của người dân của các nhà khoa học Việt Nam muốn có chỗ đứng trên thị trường thế giới phải chịu kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt trong nội địa, trong các địa phương trước khi kiểm tra tại các quốc gia mà hàng hóa Việt Nam xuất khẩu. Đây là cơ chế của thời kỳ lịch sử mới khi khoa học công nghệ thâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống và trở thành lực lượng sản xuất hùng mạnh; khi đời sống của các quốc gia, dân tộc đã liên kết chặt chẽ với nhau thành một khối trong hội nhập toàn cầu.

Thực tiễn này, đòi hỏi mỗi con người dù là người lao động hay người quản lý phải có tư duy khoa học, tác phong công nghiệp, dám nghĩ, dám làm, luôn tìm tòi, sáng tạo, tầm nhìn phải rộng lớn, vượt qua những định kiến xã hội hẹp hòi để học tập những kinh nghiệm, sáng kiến, thành tựu của các quốc gia khác, của người khác.

Trong đòi hỏi của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, chúng ta chỉ ra được những khuyết tật, thiếu sót của con người truyền thống Việt Nam, nhưng không quên cha ông chúng ta đã vượt qua bao thử thách nghiệt ngã để tồn tại và xây dựng một quốc gia độc lập, có nền văn hiến lâu đời. Sáng danh với các tên gọi Văn Lang Đại Việt trước đây và trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ở thời đại Hồ Chí Minh.

Về mặt kinh tế, kỹ thuật, khi công nghệ thế giới trở thành một ngôi làng toàn cầu nhưng về mặt văn hóa xã hội và chính trị thì không như vậy. Các khoảng cách giữa các quốc gia không còn là vật chất mà là văn hóa, càng đồng dạng về vật chất, về ăn mặc tiêu dùng, con người càng khát khao tìm về bản sắc dân tộc của riêng mình. Do đó, các ngành công nghiệp văn hóa ngày càng phát triển nhưng sẽ không bao giờ có một nền văn hóa thế giới. Văn hóa bao giờ cũng gắn với dân tộc, với những giá trị truyền thống mà các dân tộc đã sáng tạo ra trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại, phát triển. Bản sắc dân tộc bắt nguồn từ đó.

Nhà tư tưởng lớn Trung Quốc thế kỷ XIX, Lương Khải Siêu gọi nó là **quốc tính**, viết: “Khi quốc tính suy vong thì kỷ cương pháp luật, thậm chí cả những thành tựu lịch sử để lại đều bị người trong nước hoài nghi, khinh miệt, sỉ nhục, thậm chí hắt hủi, ruồng bỏ… Tín ước chung đánh mất, hành vi của cá nhân với cá nhân, hành vi của cá nhân với xã hội, tất cả đều không còn chuẩn mực nữa, muốn dùng sức mạnh, thiết lập chuẩn mực nhưng sức mạnh của xã hội không còn dẫn đến nền tảng sinh hoạt cộng đồng ngày một suy yếu, rồi tan rã.”

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc không có nghĩa là khôi phục nguyên xi các truyền thống đã có và dị ứng với các giá trị văn hóa của nhân loại. Huấn thị về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng không phải cái gì cũ cũng bỏ, không phải cái gì cũng làm mới; cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ; cái gì cũ mà không xấu thì phải sửa cho hợp lý. Cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm. Cái gì mới mà hay thì phải làm. Phép biện chứng giữa truyền thống và hiện đại là ở đây. Cũng tư tưởng này Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao chủ nghĩa yêu nước truyền thống, coi đó là báu vật của dân tộc, đề cao tính cộng đồng, lối sống tình nghĩa của dân tộc. Sắc thái con người Việt Nam từ lâu được đặc trưng bởi những giá trị đó. Lịch sử cũng chứng minh rằng các giá trị này trở nên phổ biến trong xã hội thì đó là dấu hiệu của thời kỳ ổn định và phát triển của đất nước. Khi giá trị đó bị coi nhẹ thì các quan hệ xã hội lỏng lẻo và suy yếu.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại qua sự phát triển công nghệ internet và các phương tiện thông tin truyền thông hiện đại toàn cầu hóa là một sự mở rộng không gian của nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, đang ẩn chứa nguy cơ của xâm lăng về văn hóa giữa các nước đã phát triển đối với các nước đang phát triển và chậm phát triển. Các quốc gia cần tự đặt câu hỏi: Ta là ai? Ta từ đâu tới? Ta sẽ đi về đâu? Trả lời sẽ là cách khẳng định những giá trị đích thực mà các thế hệ trước đây đã sáng tạo. Những giá trị được trả lời là nền tảng để nuôi dữơng, phát huy những hạt giống mới mà nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế mang tới. Hiện nay, những phẩm chất cần thiết cho xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới chưa hình thành. Dưới tác động của mặt trái là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, các giá trị đích thực của con người Việt Nam truyền thống đang có nguy cơ giảm sút, bị lãng quên. Nhiều giá trị trở nên lỗi thời, tiêu cực, lạc hậu lại có nguy cơ trỗi dậy. Đây là vấn đề không thể bỏ qua khi bàn tới định hướng về xây dựng con người Việt Nam ở thời kỳ lịch sử mới.

***3.8. GS.TS. Lê Hồng Lý có bài viết “Về văn hóa gia đình - một giá trị cốt lõi của văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.*** Bài viết của GS bàn về nội hàm của khái niệm văn hóa với những thành tố khác nhau. GS đưa ra cách hiểu khái quát về văn hóa Việt Nam từ ý kiến của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, gồm 3 trụ cột: văn hóa gia đình, văn hóa làng, văn hóa nước. Khẳng định văn hóa gia đình là một giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam. Nó khởi nguồn sinh ra, nuôi dưỡng con người từ nhỏ tới khi trưởng thành. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: gia đình tốt thì xã hội mới tốt, hạt nhân của xã hội là gia đình; theo Phan Bội Châu, nước là một cái nhà lớn, nhà là một cái nước nhỏ. Nền tảng văn hóa Việt Nam được dựa trên văn hóa gia đình, văn hóa làng rồi mới đến văn hóa của cả nước. Điều này chứng minh nội dung bàn chính trong bài viết.

GS còn bàn đến chức năng của gia đình, thể hiện quan điểm cá nhân trong bài viết khi nhìn nhận văn hóa gia đình là những thực hành hàng ngày của các thành viên trong gia đình nhằm củng cố và phát triển các mối quan hệ tình cảm, đạo đức, tạo nên một gia đình bền vững.

Bài viết chỉ dừng lại ở một số thực hành văn hóa gia đình, như: Việc nuôi dữơng giáo dục con cái để có kỹ năng sống, làm các công việc trong gia đình. Dạy dỗ việc ứng xử với cha mẹ, anh chị em trong gia đình bà con trong dòng họ, cộng đồng làng xóm. Trang bị những hiểu biết cơ bản khi bước ra ngoài xã hội. Những thực hành văn hóa này sẽ tạo ra những con người có nhân cách, có tình cảm, sự nhường nhịn, lễ phép kính trên nhường dưới, có lòng bao dung và tình yêu con người.

Gia đình là hạt nhân của xã hội, là tế bào của xã hội và hạt nhân ấy. Tế bào ấy có mạnh khỏe, có lành mạnh thì xã hội mới lành mạnh, càng khẳng định văn hóa gia đình là một giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam.

Bài viết tìm hiểu ngọn nguồn của các hiện tượng báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng liên tục đưa tin các vụ việc liên quan đến sự xuống cấp về đạo đức xã hội: chuyện học trò đánh cô giáo, bạo lực học đường, sát thủ máu lạnh là các thanh niên mới lớn, vị thành niên; con cái đối xử tệ bạc với cha mẹ; anh em đánh nhau về của cải; vợ chồng bất hòa gây án mạng ... và khái quát ở 5 điểm sau:

Thứ nhất, cuộc kháng chiến chống Pháp của người Việt Nam từ nô lệ, vươn lên đánh đuổi một kẻ thù lớn hơn nhiều lần, giành chiến thắng. Thời gian đó, do nhiều lý do nên điều kiện việc củng cố văn hóa, trong đó có văn hóa gia đình chưa được quan tâm, ít được quan tâm.

Thứ 2, sau khi miền Bắc giải phóng, đất nước xây dựng hòa bình trong tình trạng nửa nước đang có chiến tranh, cần tập trung sức lực để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cả nước trong tư thế thời chiến, mọi chuyện gia đình, riêng tư đều được gác lại. Chuyện thuộc gia đình, đời sống cá nhân, con người đều hướng tới mục đích tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt. Chuyện gia đình, chuyện cá nhân là chuyện nhỏ trước cuộc kháng chiến vĩ đại của đất nước. Trong mỗi gia đình, thực hành văn hóa diễn ra cái chung luôn được đặt lên hàng đầu.

Thứ 3, sau hòa bình năm 1954, nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa du nhập vào nước ta hướng tới chủ nghĩa cộng sản trong tương lai, vấn đề gia đình, cá nhân càng bị hạn chế bởi vai trò tập thể công hữu được đề cao, xóa bỏ tư hữu.

Thứ 4, tiếp thu văn hóa mới từ phe xã hội chủ nghĩa nên đề cao quần chúng một cách thái quá, coi trọng văn hóa quần chúng theo kiểu tập thể đồng loạt như nhau nên có sự gò ép tính đa dạng, sáng tạo của cá nhân và những khuôn mẫu làm mất đi các giá trị văn hóa dân gian của các dân tộc bằng cách áp đặt khuôn mẫu của văn hóa phương Tây vào nó. Vai trò cá nhân, nghệ nhân bị lu mờ chìm xuống trước tập thể, quần chúng.

Thứ 5, sau giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Chúng ta say sưa với chiến thắng, có lúc quá lạc quan, bất chấp những quy luật phát triển. Đất nước lại bước vào cuộc chiến tranh biên giới kéo dài, bị cấm vận của phương Tây, bước vào kinh tế thị trường, mong muốn phát triển nhanh, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, tụt hậu, đã phát triển kinh tế bằng mọi giá, nay kinh tế tạm ổn định, thì những vấn đề văn hóa mới bắt đầu nảy sinh những vấn đề phức tạp.

Tất cả các điều trên là tác động âm ỉ, lâu dài đến văn hóa gia đình của người Việt Nam trong suốt đoạn lịch sử đó; nó là tác nhân dẫn đến sự xuống cấp văn hóa gia đình và toàn xã hội.

Ngăn chặn sự xuống cấp, phát huy các giá trị của văn hóa gia đình Việt Nam đòi hỏi mỗi gia đình đều thực hành văn hoá trong dạy dỗ, giáo dục con cái.

- Dạy dỗ con cái qua thực hành các nghi lễ gia đình.

- Dạy dỗ con cái qua tấm gương cha mẹ.

- Dạy dỗ con cái qua bữa cơm gia đình và những sinh hoạt hàng ngày.

Kết luận bài bằng câu danh ngôn về gia đình “Gia đình là một kiệt tác của tạo hóa”. Muốn cho kiệt tác đó luôn luôn là kiệt tác trong hiện thực thì việc bảo đảm và nâng cao vai trò của văn hóa gia đình là một việc làm cần thiết phải được duy trì trong trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phát huy được các giá trị văn hóa gia đình sẽ vững vàng hội nhập với một bản lĩnh, bản sắc riêng của đất nước, với một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

**4. NỘI DUNG 14 BÀI VIẾT CỦA CÁC PHÓ GIÁO SƯ**

Bài của tác giả chủ biên đã tóm lược riêng ở trên, còn 13 bài của 13 PGS sau, nội dung các bài đi vào tường minh hoá các chủ đề chung của cuốn sách đã nhắc đến trong phần trên. Do dung lượng buổi GTS có hạn, chúng tôi giới thiệu chung nếu không có các kiến giải đột phá. PGS. Nguyễn Hữu Thức viết bài “Nhận thức và định hướng của đảng về xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam”; PGS. Nguyễn Duy Bắc viết bài “Các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc với việc xây dựng đạo đức cách mạng hiện nay”; PGS. Nguyễn Hữu Sơn, viết bài “Hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế - Nhìn từ hệ giá trị truyền thống.PGS. Phạm Duy Đức viết bài “Giá trị văn hóa và giá trị con người Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; PGS. Nguyễn Quốc Hùng có bài “Góp bàn về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay. PGS. Lê Thanh Bình có bài “Khuyến nghị xây dựng bộ tiêu chí cho hệ giá trị văn hóa Việt Nam ngày nay”;PGS. Mai Hải Oanh có bài “Sự đối kháng và tương tác giữa các giá trị truyền thống và giá trị hiện đại trong văn hóa và con người Việt Nam hiện nay”; PGS. Phạm Ngọc Trung có bài “Giải pháp và định hướng chính sách xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam trong các thiết chế xã hội đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; PGS. Trần Quốc Toản có bài “Một số nhận thức về quá trình hình thành, biến đổi và phát triển các giá trị con người - Giá trị văn hóa - Giá trị xã hội”; PGS. Lê Ngọc Văn có bài “Xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; PGS. Trần Thị An có bài “Gia đình Việt Nam với việc kiến tạo không gian dòng họ và cộng đồng”; PGS. Đặng Quốc Bảo có bài “Giáo dục thế hệ trẻ sống minh triết theo điều Phật dạy và di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh”; PGS. Nguyễn Thị Thu Phương có bài “Tham khảo một phân tích về nhân tố tác động, thực trạng biến đổi và định hướng xây dựng hệ giá trị quan hạt nhân xã hội chủ nghĩa Trung Quốc”.

**5. ĐỌC HIỂU NỘI DUNG 6 BÀI VIẾT CỦA 6 TS VÀ TSKH**

***- Những thách thức trong kiến tạo hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay (TS. Nguyễn Huy Phòng)*** Nói về thách thức từ xu thế toàn cầu, văn hóa và sự nhiễu loạn thông tin trên internet, đến thách thức trong bối cảnh chuyển đổi mô hình giá trị, sang thách thức từ chủ thể sáng tạo văn hóa. Lưu ý M. Gorki viết: Đối với tôi, lời kêu gọi **Tổ quốc lâm nguy** không đáng sợ bằng lời kêu gọi **Hỡi các công dân, văn hóa lâm nguy!** Vì thế, hoàn thiện hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong điều kiện hiện nay là việc làm cấp thiết, đòi hỏi sự vào cuộc của các cấp, ngành và mỗi cá nhân, để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng cùng với các nguồn lực, sức mạnh khác đưa nước ta thành nước công nghiệp hiện đại như tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đề ra.

***- Hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam (TS. Vũ Ngọc Hoàng)*** Đề xuất là nên diễn đạt lại theo hướng thể hiện khái niệm hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người không phải là hai phạm trù. Mà chỉ là một thống nhất với nhau gắn vào nhau, cái này chính là cái kia. Nó là chính nó. Tùy theo ngữ nghĩa của bài nào đó có thể gọi là giá trị văn hoá, hoặc giá trị con người Việt Nam, hoặc giá trị văn hóa con người Việt Nam. Có giá trị văn hóa của một cá nhân, giá trị văn hóa của một cộng đồng, có tính phổ biến ở nhiều người.

Tác giả trả lời các câu hỏi: Văn hóa là gì? Con người sống là để làm gì? Tinh thần và truyền thống yêu nước rất quan trọng nhưng chưa đủ, vậy thì cần những đặc điểm gì nữa trong con người Việt Nam để cùng đưa dân tộc vào đất nước phát triển mạnh mẽ và bền vững? Phải xây dựng tính trung thực để không mất lòng tin vào cộng đồng và chính mình; Xây dựng lòng nhân ái để sống không vô cảm và thủ đoạn, biết yêu thương, quý trọng từng con người; Và sáng tạo, lịch sử loài người là lịch sử sáng tạo. Con người sáng tạo ra lịch sử quê hương, đất nước, cuộc sống và chính mình. Sáng tạo là đặc tính vốn có của loài người. Xưa, nay đều phải sáng tạo và tương lai cần sáng tạo gấp nhiều lần vì thế giới đang biến đổi nhanh chóng. Xã hội, dân tộc và đất nước cần tính sáng tạo của mỗi cá nhân. Văn hóa vừa là những giá trị ổn định, bền lâu. Song cần thường xuyên đổi mới, sáng tạo để khắc phục những hạn chế, không ngừng hoàn thiện và phát triển. Một nền văn hóa có nhiều sức sống, là nền văn hóa dồi dào sức mạnh nội sinh bắt nguồn từ truyền thống, từ quyết tâm đổi mới. Văn hoá tự nó đòi hỏi sự hoàn thiện không ngừng. Văn hóa là đổi mới, đổi mới là văn hóa.

***- Xu hướng biến đổi các giá trị văn hóa và con người Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (TS. ,Vũ Anh Tú).*** Đi từ bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam và những tác động hai chiều của nó đến hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam, tác giả chỉ rõ một số điểm nổi bật về kinh tế, văn hóa và xã hội. Từ phân tích những tác động tích cực và tiêu cực của bối cảnh đó đến hệ giá trị văn hóa, con người, bàn đến những xu hướng biến đổi tích cực, tiêu cực của các giá trị văn hóa con người Việt Nam trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Sau cùng, nêu 3 vấn đề trong xây dựng giá trị văn hóa. con người Việt Nam: Thứ nhất, phải kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc bởi đó là yếu tố cấu thành sự vận động và phát triển. Thứ 2, cần tỉnh táo, chọn lọc những giá trị mới, tiến bộ, xuất hiện ngày càng rõ nét để phát triển, như: sự thông minh, sáng tạo, năng động, khoa học, trung thực, kỉ luật, nhân nghĩa, khoan dung, đức độ, hiếu học, trách nhiệm, bản lĩnh, tuân thủ pháp luật, công bằng, bình đẳng, trọng chữ tín. Đây là thước đo giá trị của văn hóa con người Việt Nam được đánh giá cao trong hiện tại. Thứ 3, thẳng thắn nhìn vào sự thật là sự lệch chuẩn, khủng hoảng về hệ giá trị, sự xuống cấp về nhân cách, đạo đức, lối sống đang nghiêm trọng, không thể xem thường. Đó là sự phản phát triển, sự vận động thụt lùi. Nếu không ngăn chặn kịp thời, nó sẽ kìm hãm mọi lĩnh vực của đời sống quốc gia, từ kinh tế đến chính trị, văn hoá, giáo dục, pháp luật, làm xói mòn niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, dẫn đến tình trạng diệt vong về tinh thần, đe dọa sự tồn vong của đất nước.

Nghiên cứu xác định xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới, đồng thời phải tìm ra các giải pháp, đối sách triển khai hệ giá trị đó đưa vào thực tiễn cuộc sống để đảm bảo cho sự phát triển bền vững đất nước.

***- Bàn thêm về hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời hiện đại (TS. Nguyễn Viết Chức)*** Đưa ra ý mở để cùng thảo luận. Luận về hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam; Về hệ giá trị chuẩn mực cốt lõi con người Việt Nam, được khẳng định nhiều lần trong các văn kiện của Đảng, các công trình nghiên cứu của các học giả đi trước. Về sự đồng thuận cao với các giá trị và cách sắp xếp các giá trị trong bảng hệ giá trị. Kế thừa thành quả của các nhà nghiên cứu trước. Quán triệt Nghị quyết TW 5, khóa VIII. Nghị quyết TW 9, khóa XI, đưa ra bảng hệ giá trị chuẩn mực cốt lõi của con người Việt Nam: *Yêu nước, ý chí tự cường dân tộc. Nhân ái, khoan dung, Trọng nghĩa, tình đạo lý. Đoàn kết. Cần cù sáng tạo*

Về hệ giá trị phổ quát cần có của con người Việt Nam hiện đại. *Yêu nước với tinh thần tự tôn dân tộc, ý chí vươn lên để hòa nhịp, phát triển cùng các nước trong khu vực và thế giới. Khỏe về thể chất, lành mạnh về tinh thần, có khả năng thích ứng với cuộc sống hiện đại. Có tinh thần và khả năng hợp tác trong học tập lao động vì sự phát triển đất nước. Thượng tôn pháp luật, tự trọng trung thực.*

Việc xác định hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam hiện đại là việc khó không thể không làm. Dẫu hệ giá trị như hệ phát triển cốt lõi vốn đã có, nhưng việc thể hiện, thực hành không dễ, thậm chí còn khó hơn việc xác định nó. Vì thế, giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam cần cụ thể cho từng đối tượng nam, nữ cán bộ, dân thường để thực hành, theo dõi, nhắc nhở, giúp nhau trong cuộc sống. Tạo thành thói quen, thành giá trị đích thực không phải giá trị mong ước của người Việt Nam hiện đại.

***- Giáo dục giá trị trong nhà trường phổ thông (TSKH. Phạm Đỗ Nhật Tiến)*** Văn hóa và giáo dục đều có mục tiêu xây dựng nhân cách con người Việt Nam. Đại hội XI của Đảng yêu cầu: “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.” Năm năm sau đại hội XII yêu cầu rõ hơn. “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân, ý thức thượng tuân thủ pháp luật.

Vấn đề đặt ra là giáo dục giá trị. Có nhất thiết phải chờ đợi đến khi hệ giá trị con người Việt Nam được xác lập không? Thực trạng đảo lộn giá trị trong xã hội bắt buộc ta phải nhận thức: giáo dục giá trị không thể chờ đợi.

Bài viết cho rằng chúng ta chưa bao giờ thực sự quan tâm đến giáo dục giá trị. Việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay bắt đầu bằng việc đổi mới các chương trình giáo dục. Về nguyên tắc, đổi mới chương trình giáo dục cần trả lời câu hỏi đầu tiên là **câu hỏi về giá trị**. Nghĩa là phải nhận dạng, xác định được đúng, sai; xấu, tốt, những gì là quan trọng mà Nhà nước và xã hội trông đợi ở thế hệ trẻ, lấy đó làm cơ sở cho việc xác định mục tiêu, chương trình giáo dục.

Tuy nhiên, vấn đề giá trị chưa bao giờ được đặt trong thiết kế chương trình giáo dục. Mục tiêu giáo dục được coi là cái có sẵn, được quy định trong Hiến pháp trước kia. Hiện nay, quy định trong Luật giáo dục. Mục tiêu giáo dục đó hướng đến con người lý tưởng của chủ nghĩa xã hội, trong khi người học đang đối diện với những va đập giữa con người lý tưởng của giáo dục xã hội chủ nghĩa và con người thực dụng của kinh tế thị trường; giữa những kỳ vọng về một xã hội tốt đẹp với sự lên ngôi của cái tha hóa đang tác động tiêu cực nghiêm trọng trong các mặt đời sống.

Trong khi chờ đợi một hệ giá trị con người Việt Nam được xác lập, cần thống nhất **một số giá trị cốt lõi** mà người Việt Nam nào cũng phải có. Bắt đầu trước hết từ các học sinh trong nhà trường phổ thông. Và có thể tìm thấy lời giải cho vấn đề này từ kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học có tên “Hệ giá trị cá nhân - mục tiêu phát triển nhân cách người học của hệ thống giáo dục” do bà Nguyễn Thị Bình - Nguyên phó Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Chủ tịch Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam chủ trì.

Bài viết tổng hợp những biến động trong định hướng giá trị ở Việt Nam (tr584). Nguyên nhân của nó từ góc độ giáo dục (tr586-587). Từ đó, xác định hệ giá trị trong giáo dục nhà trường. Với mục đích đưa giá trị vào trong giáo dục nhà trường khi bối cảnh xã hội lâm vào hội chứng mất niềm tin. Tác giả chọn cách hiểu: *Giá trị là niềm tin về những gì là đúng sai, tốt xấu, những gì là quan trọng mà người học cần có để định hướng cho mình trong các quan hệ ứng xử với bản thân, với mọi người, với môi trường xung quanh, bao gồm cả môi trường xã hội và tự nhiên.*

Có nhiều cách phân loại các giá trị. Song trước hết cần lưu ý, hệ giá trị không tĩnh tại mà là một hệ các giá trị vận động trong không gian, thời gian. Trong sự vận động đó. Một hạt nhân bất biến tạo nên truyền thống và bản sắc của dân tộc, đó là **các giá trị nền tảng** (ai làm người cũng cần có lòng nhân ái, sự trung thực, biết phải - trái, sống tử tế, có trách nhiệm) Hạt nhân, các giá trị nền tảng có những lớp giá trị khác nhau cần thiết cho những lớp, lĩnh vực, giai đoạn người khác nhau. Bài viết, giới hạn trong lớp giá trị mà học sinh, sinh viên ngày nay cần phải có. Đó là **những giá trị cốt lõi.** Tiêu chí lựa chọn được đưa ra gồm: *Thiết thực, phù hợp và khả thi; Phát huy những mặt tích cực, khắc phục những mặt tiêu cực; Phù hợp với định hướng tiến bộ của nhân loại; Số lượng vừa phải.*

Theo cách tiếp cận trên, 11 giá trị được xác lập với tư cách là mục tiêu phát triển nhân cách của người học trong hệ thống giáo dục: *Yêu nước, yêu hòa bình, yêu lao động, yêu thiên nhiên, nhân ái, tự chủ, trung thực, ý thức, trách nhiệm, tinh thần hợp tác, ham hiểu biết, ham học, hỏi ý thức thượng tôn pháp luật.*

**Giải pháp thực hiện.** Có 5 nhóm, gồm: **giải pháp lâu dài**, kiến tạo văn hóa học đường; **giải pháp then chốt**, phát huy vai trò đi đầu, nêu gương của nhà giáo, hiệu trưởng; **giải pháp về văn hóa**, khắc phục tình trạng phân rã văn hóa, tạo sự gắn kết giữa ba môi trường văn hóa nhà trường, gia đình và xã hội. 🡪 Cần xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện Nghị quyết 29 “Về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam” và nghị quyết 33 “Về xây dựng, phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” Hai Nghị quyết đều hướng tới mục tiêu xây dựng nhân cách con người Việt Nam. Tuy nhiên, một quan hệ đối tác giữa giáo dục và văn hóa chưa bao giờ được chính thức đặt ra để hướng tới việc thực hiện mục tiêu chung; **giải pháp nâng cao nhận thức**, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, văn hóa, nghệ thuật, truyền thông, văn nghệ sĩ, nhà báo trong chấn hưng văn hóa và đạo đức; **giải pháp có tính quyết định là sự tham gia của cả hệ thống chính trị,** trong lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm hành động để xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam, khởi đầu là hệ giá trị trong giáo dục nhà trường. **🡪Kết luận:** Văn hóa học đường nếu chưa được quan tâm xây dựng trong nhà trường, giáo dục giá trị chưa có vị trí xứng tầm thì mọi nỗ lực xây dựng nhân cách con người Việt Nam nói chung, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng không thể dẫn đến các kết quả mong muốn, thực chất và bền vững.

Việc tổ chức thực hiện để chuyển hóa hệ giá trị thành giá trị của mỗi cá nhân trong nhà trường muốn thành công cần khắc phục các hạn chế, bất cập, rào cản liên quan đến 3 yếu tố: Nhận thức cần thống nhất, đầy đủ trong nhà trường về văn hóa học đường và giáo dục giá trị; Có cơ chế huy động sự tham gia thực sự của các bên liên quan; Có hệ thống giám sát, đánh giá trung thực, khách quan, minh bạch các bước tiến để điều chỉnh trong tiến trình xây dựng văn hóa học đường và giáo dục giá trị.

***- Xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Nhật Bản - Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam (TS. Trần Thị Thủy)*** Rất ý nghĩa nếu Việt Nam tìm hiểu kỹ Điều 9 trong Hiến pháp Nhật Bản, tìm hiểu rõ quá trình xây dựng và phát huy giá trị văn hóa con người Nhật Bản trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thời Duy Tân Minh Trị và thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ 2 tới nay tại Nhật Bản để học hỏi.

Bài học kinh nghiệm từ Nhật Bản đối với Việt Nam cho thấy đến nay Việt Nam chưa tạo được ảnh hưởng văn hóa mạnh mẽ ra thế giới như Nhật Bản; các doanh nghiệp Việt Nam chưa quan tâm xây dựng các giá trị văn hóa cốt lõi để phát triển bền vững, trách nhiệm đối với cộng đồng và thế giới còn hạn chế. Việc giáo dục văn hóa đạo đức cho thế hệ trẻ Việt Nam - học sinh các hệ học còn nặng tính lý thuyết, ít thực hành, vận dụng trong thực tế. Vì vậy, cần coi trọng giá trị văn hóa tự thân, mang tính bản sắc và tiếp thu giá trị văn hóa tinh hoa bên ngoài. Muốn phát triển văn hóa đất nước theo hướng tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc với các đặc trưng nhân văn, dân chủ và khoa học, Việt Nam cần điều chỉnh trong xây dựng các giá trị văn hóa và con người trên các khía cạnh sau:

- Tập trung xây dựng những giá trị phù hợp với mục tiêu phát triển đất nước. Phát huy được tinh thần yêu nước, tự chủ, tự cường, đoàn kết được cả 54 dân tộc Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Phát huy giá trị dân tộc nhưng cần tiếp thu các giá trị văn hóa tinh hoa của các nước trên thế giới để hội nhập sâu rộng vào đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa quốc tế.

- Việt Nam cần xây dựng những giá trị văn hóa, con người phù hợp, tương thích với giá trị văn hóa nhân loại, tôn trọng, đảm bảo các quyền cơ bản của con người, các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia trong tư cách nước thành viên.

- Phát triển văn hóa theo hướng coi trọng giá trị hòa bình, tôn trọng sự khác biệt giá trị văn hóa độc đáo của các quốc gia, dân tộc, tạo sự hợp tác, tin cậy nhau thực sự.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục các giá trị mới trong giới trẻ. Kiên quyết bỏ những lạc hậu, không phù hợp, cản trở việc tiếp thu giá trị tiến bộ. Giáo dục, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về trách nhiệm, kỷ cương, đạo đức công dân, công vụ. Giáo dục trẻ về đạo đức công dân, và ý thức của công dân toàn cầu.

- Xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp trên cơ sở giá trị văn hóa cốt lõi của quốc gia, dân tộc.

- Phát huy tính sáng tạo, tự chủ, tự cường, có đạo đức trách nhiệm đối với các vấn đề của cộng đồng, đất nước và thế giới trong phát triển.

- Xây dựng ngành công nghiệp văn hóa sáng tạo thành ngành kinh tế mũi nhọn nhằm tạo lợi thế cạnh tranh, phát huy giá trị nội lực tự thân trong phát triển bền vững

- Xây dựng hình ảnh đất nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình, có nền văn hóa đa dạng, độc đáo, có trách nhiệm đối với thế giới để nâng cao vị thế đất nước.

**6. ĐỌC HIỂU NỘI DUNG BÀI VIẾT CỦA 5 THS, NCS**

Các tác giả này đã xác định bối cảnh hình thành và phát triển hệ giá trị con người Việt Nam hiện đại tính (từ sau thời kỳ đổi mới.) Vấn đề xác định hệ giá trị con người Việt Nam căn cứ trên một số nghiên cứu lý luận và các Văn kiện của Đảng (tr 444-448); Có vài nét về sự biến đổi hệ giá trị trong quan hệ gia đình ven đô Hà Nội dựa trên điều tra nghiên cứu sự biến đổi giá trị trong quan hệ ứng xử gia đình; làng xóm, họ hàng tai làng Sáp Mai, xã Võng La, Hà Nội, với 380 mẫu khảo sát; Có khảo sát, kết luận về định hướng giá trị của thanh niên Nam Định trên cơ sở số liệu “Đề tài nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nhân cách cho thanh niên Nam Định thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” năm 2018; Có bài học cho Việt Nam qua cách thức Singapore phát triển trong tiến trình lập quốc, vực dậy một Singapore mới từ việc củng cố tư tưởng quốc gia, dân tộc - chủ nghĩa; sự đa dạng về chủng tộc, về văn hóa - nhân tố quan trọng tạo sức mạnh đoàn kết để phát triển; từ tư tưởng trọng dụng người tài như một nhân tố kiên quyết. Có thể có lợi ích cho Việt Nam nếu chúng ta trân trọng, học hỏi cách bứt phá, dùng người kiểu Sing. Có các giá trị truyền thống của Đức khi người Đức đặt trọng tâm vào cấu trúc: sự riêng tư, tính đúng giờ, hướng đến chủ nghĩa cá nhân, tính tổ chức. Phẩm chất truyền thống tốt của người Đức là “đúng giờ, siêng năng, ý thức trách nhiệm, nguyên tắc trật tự, trung thành, vâng lời, có đạo đức và thực hành Tôn giáo” có từ Đế chế Thứ nhất (1871). Các giá trị truyền thống Đức thay đổi nhiều, thậm chí thay đổi hoàn toàn. Ví dụ: giá trị vâng lời hay thực hành tôn giáo, việc xuất hiện những giá trị mới như: sáng tạo, khả năng phản biện, khát vọng, tự khẳng định, hoàn thiện cá nhân. Có nhiều lý do để chuẩn giá trị của người Đức thay đổi các giá trị. Những giá trị quan trọng của người Đức: *năng lực phê phán, sự quyết đoán, khả năng giao tiếp, đáng tin cậy, công lý, kỷ luật, cam kết, sự tận tâm, khoan dung, siêng năng, chuyên cần, lịch sự, thân thiện, trách nhiệm, hành vi đúng đắn, tính hữu ích, độ tin cậy, tự làm chủ độc lập, trung thực.* Cứ hai năm, người Đức và phương Tây lại tiến hành các cuộc khảo sát về sự biến đổi các giá trị, hình thành những giá trị mới. Đây là kinh nghiệm hay cho các nước và Việt Nam tìm hiểu về sự biến động giá trị văn hóa, con người trong từng giai đoạn lịch sử.

**IV. Giá trị vận dụng ở Học viện Chính trị khu vực I**

**1. Ý nghĩa của cuốn sách**

- Cuốn sách đã đề cập nhiều nội dung lý luận và thực tiễn sâu sắc về các chủ đề v**ăn hóa, con người, gia đình, thế hệ trẻ, giáo dục nhà trường, kinh nghiệm quốc tế mà Việt Nam đã trải qua**. Sách có ý nghĩa quan trọng cả về cơ sở lý luận định hướng, cốt lõi, nền tảng lẫn phân tích, đánh giá thực tiễn.

- Cuốn sách góp phần khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới đất nước về các chủ đề v**ăn hóa, con người, gia đình, thế hệ trẻ, giáo dục nhà trường, kinh nghiệm quốc tế, về** bản lĩnh trí tuệ Việt Nam và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong việc xây dựng, hoàn thiện *Hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam* trên con đường hướng đến các mục tiêu, khát vọng cao đẹp….

**2. Giá trị và những đóng góp vào chuyên môn**

Cuốn sách có ý nghĩa quan trọng đối với yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy và và nghiên cứu khoa họctại Học viện Chính trị khu vực I.

Đối với khoa Văn hoá và phát triển, nội dung cuốn sách phục vụ trực tiếp cho cả 6 chuyên đề trong môn Văn hoá và Phát triển giảng daỵ trong hệ CCLLCT

Đối với các đơn vị trong Học viện: 33 bài đều có thể là tài liệu tham khảo cho một số chuyên đề của **Khoa Triết học, Khoa Xây dựng Đảng, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa CNXH, Khoa Lãnh đạo học, Khoa Xã hội học, Khoa Quan hệ quốc tế;** **Khoa Nhà nước và pháp luậ**t; **Khoa Dân tộc và Tôn Giáo** …khi khai thác, phát triển các nội dung khoa học liên ngành.

Trên đây là phần giới thiệu tổng quan về cuốn sách ***"Hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam"*** có dung lượng 699 trang.

**Người giới thiệu**

**Nguyễn Thị Quế Anh**

1. *ĐCSVN –*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, *Tập I, Nxb CTQGST, H. 2021, tr.215-216.* [↑](#footnote-ref-1)